

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG AN BÌNH**

Số: 26/UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2025

V/v tiếp nhận đăng ký môi trường cho “Bến thủy nội địa Proconco chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ) có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét” của Công ty Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc.

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

UBND phường An Bình tiếp nhận công văn số 89/2025/ĐK-BT ngày 20/01/2025 của Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc cho “Bến thủy nội địa Proconco chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ) có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét” tại km 5+484 đến km 5+640, bên bờ trái sông Cái, thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã đăng ký.
2. Tổ chức thực hiện các phương án thu gom, quản lý, xử lý chất thải theo nội dung đã đăng ký.
3. Đảm bảo nguồn nước thải phải xử lý sơ bộ; thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đăng ký môi trường đã đăng ký và có trách nhiệm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về nội dung đăng ký, Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc có trách nhiệm đăng ký môi trường lại trước khi thực hiện các thay đổi đó.

Văn bản đăng ký môi trường là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra về bảo vệ môi trường của dự án./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.(01b)

**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Hoàng Thị Thanh Hoa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

Đường số 9, KCN Biên Hòa I, phường An Bình

TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG**

**“Bên thủy nội địa Proconco chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ) có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét”**

**tại km 5+484 đến km 5+640, bên bờ trái sông Cái,  
thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

**Đồng Nai, tháng 1 năm 2025**

## MỤC LỤC

<b>1. Thông tin chung về cơ sở:</b> .....	2
<b>2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở:</b> .....	3
<b>3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở:</b> .....	4
3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh:.....	4
3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh: .....	5
3.2.1. Nguồn phát sinh: .....	5
3.2.2. Lưu lượng khí thải trong quá trình hoạt động của công ty. ....	6
3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: .....	9
3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh .....	10
3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: .....	11
<b>4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở:</b> .....	12
4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh: .....	12
a) Tính toán bể tự hoại: .....	12
b) Sơ đồ thoát nước thải sinh hoạt: .....	13
4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh: .....	13
4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: ....	13
4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: .....	13
4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh: ...	14
<b>5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:</b> .....	15



## DANH MỤC HÌNH

<b>Hình 1.</b>	Sơ đồ khối quy trình nhập hàng hóa.....	2
<b>Hình 2.</b>	Quy trình xuất hàng hóa (do Công ty sản xuất).....	3
<b>Hình 3.</b>	Sơ đồ thu gom, xử lý chất thải rắn và CTNH tại cơ sở .....	9
<b>Hình 4.</b>	Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt .....	13

## DANH MỤC BẢNG

<b>Bảng 1.</b>	Danh sách nguyên, nhiên liệu, vật liệu và hóa chất.....	3
<b>Bảng 2.</b>	Diện tích các hạng mục, công trình .....	4
<b>Bảng 3.</b>	Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của Bến .....	5
<b>Bảng 4.</b>	Hệ số ô nhiễm của một số loại xe.....	6
<b>Bảng 5.</b>	Lượng nhiên liệu cần cung cấp cho hoạt động giao thông.....	6
<b>Bảng 6.</b>	Tải lượng ô nhiễm trong khói thải từ phương tiện giao thông .....	7
<b>Bảng 7.</b>	Tải lượng ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông.....	7
<b>Bảng 8.</b>	Thống kê CTRSH: .....	10
<b>Bảng 9.</b>	Thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến.....	10
<b>Bảng 10.</b>	Thống kê chất thải nguy hại dự kiến .....	11

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT  
THỨC ĂN GIA SÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2025/ĐK-BT

Biên Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2025

*V/v đăng ký môi trường cho  
“Bến thủy nội địa Proconco  
chuyên dùng bốc dỡ nguyên  
liệu, hàng thành phẩm thức  
ăn gia súc, gia cầm (phục vụ  
hoạt động sản xuất, kinh  
doanh nội bộ) có khả năng  
tiếp nhận phương tiện thủy có  
mớn nước 3,2 mét”*

**Kính gửi:** UBND phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc là chủ đầu tư của “Bến thủy nội địa Proconco” tại đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ văn phòng của Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ bến thủy: từ km 5+484 đến km 5+640, bên bờ trái sông Cái, thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600234534 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 24/08/2023; mã số thuế: 3600234534.

- Người đại diện: **JOHAN CHRISTIAAN VAN DEN BAN**

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Điện thoại: 0251 3836 404

Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc đăng ký môi trường cho “Bến thủy nội địa Proconco chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ)

có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét” tại km 5+484 đến km 5+640, bên bờ trái sông Cái, thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

### 1. Thông tin chung về cơ sở:

- Tên cơ sở: “Bến thủy nội địa Proconco chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ) có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét”.

- Địa điểm thực hiện cơ sở: tại km 5+484 đến km 5+640, bên bờ trái sông Cái, thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Nguồn vốn: khoảng 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

- Tiến độ thực hiện bến thủy: đã đi vào hoạt động từ tháng 02/2008.

- Quy mô; công suất:

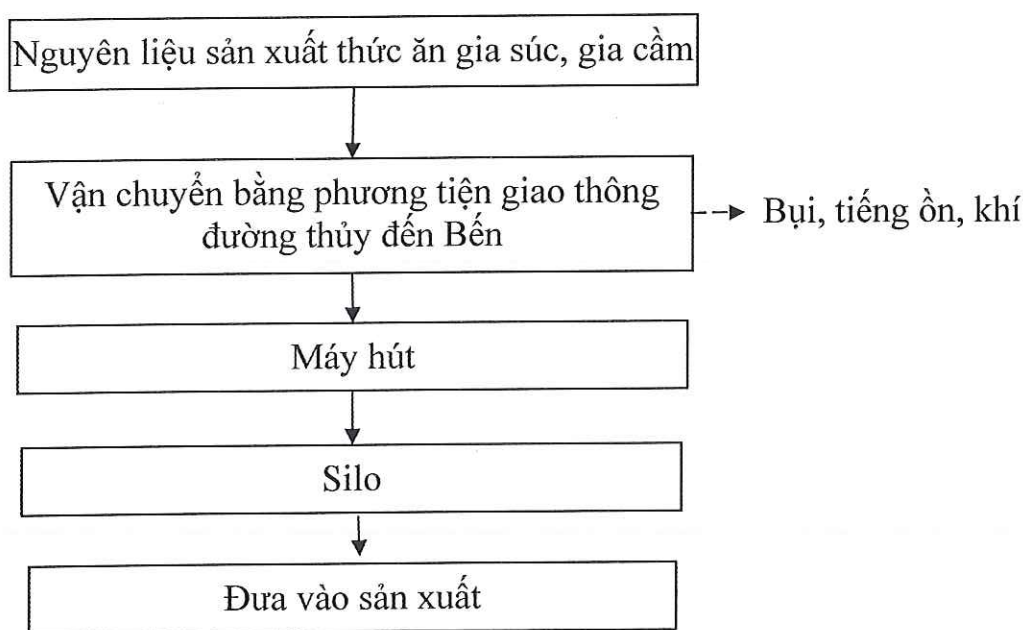
+ Cơ sở chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ) có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét với diện tích vùng đất của bến khoảng 29.035 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 27 phường An Bình.

+ Kết cấu công trình: bê tông cốt thép.

+ Được phép tiếp nhận phương tiện có mớn nước 3,2m.

- Công nghệ và loại hình hoạt động của cơ sở:

#### Sơ đồ quy trình nhập hàng hóa:



**Hình 1.** Sơ đồ khối quy trình nhập hàng hóa



### ❖ Thuyết minh quy trình:

- Bến thủy nội địa Proconco có chức năng được cấp phép là tiếp nhận các phương tiện thủy, chủ yếu là các sà lan có mớn nước là 3,2 mét để bốc dỡ nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm từ sà lan lên Silo để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ của Công ty.

- Sử dụng máy hút để hút nguyên liệu từ sà lan lên Silo.

- Nguyên liệu từ Silo được bơm đến hệ thống sản xuất (hệ thống khép kín) để phục vụ cho quá trình sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm.

### ⚡ Quy trình xuất hàng hóa (do Công ty sản xuất):



Hình 2. Quy trình xuất hàng hóa (do Công ty sản xuất)

**Thuyết minh quy trình:** Bến thủy nội địa Proconco có chức năng được cấp phép là tiếp nhận các phương tiện thủy, chủ yếu là các sà lan có mớn nước là 3,2 mét, hàng hóa thành phẩm là thức ăn gia súc, gia cầm (dạng bao) được đưa từ bến xuống sà lan bằng băng tải, sau đó được che phủ bạt trước khi xuất bến.

### 2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở:

Bảng 1. Danh sách nguyên, nhiên liệu, vật liệu và hóa chất

STT	Thành phần	Đơn vị/tháng	Số lượng
<i>I</i>	<i>Nguyên liệu</i>		
1.	Giấy A4	Kg	01
2.	Bút, viết các loại	Hộp	01
3.	Kim bấm, kim kẹp	Hộp	03
4.	Hồ dán	Hộp	02
5.	Bìa đựng hồ sơ các loại	Cái	20
6.	Thùng đựng hồ sơ	Cái	10
7.	Nước suối 330ml	Thùng	05



STT	Thành phần	Đơn vị/tháng	Số lượng
<b>II</b>			
<i>Nhiên liệu</i>			
1	Dầu DO	Lít	3.000
<b>III</b>			
<i>Hóa chất</i>			
1	Hóa chất tẩy rửa	Chai	02

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc)

**Bảng 2.** Diện tích các hạng mục, công trình

STT	Các hạng mục xây dựng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1.	Khu vực văn phòng, nhà xưởng	6,500.0	Sử dụng chung với Nhà máy
2.	Khu vực cầu cảng	1,200.0	
3.	Khu vực vệ sinh	30.0	
4.	Khu vực lưu giữ chất thải rắn	100.0	Sử dụng chung với Nhà máy
5.	Công trình phụ trợ	2,069.4	Sử dụng chung với Nhà máy
6.	Diện tích cây xanh	4,350.6	Sử dụng chung với Nhà máy
7.	Diện tích đường giao thông nội bộ	14,785.6	Sử dụng chung với Nhà máy
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29,035.6</b>	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc)

❖ Thiết bị, dỡ hàng hóa: gồm 02 băng tải hàng hóa là băng tải máng xoắn và băng tải chở hàng (các phương tiện bốc xếp, dỡ hàng hóa chỉ được hoạt động khi an toàn, khai thác theo thông số giấy đăng kiểm còn hiệu lực).

### **3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở:**

#### *3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh:*

##### a) Nguồn cung cấp nước:

+ Công ty sử dụng nguồn nước cấp, mục đích sử dụng cho hoạt động của bên, sinh hoạt, tưới cây và PCCC.

b) Nhu cầu sử dụng nước và lượng nước thải dự kiến trong quá trình hoạt động của Bến.

- Số lượng nhân viên làm việc tại bến là: 7 người.
- Lượng nước sử dụng trung bình như sau:
  - + Nước dùng cho sinh hoạt của 7 công nhân viên:  $80\text{lít/người.ngày} \times 7 \text{ người} = 560 \text{ lít/ngày}$  tương đương khoảng  $0,56 \text{ m}^3/\text{ngày}$ .
  - + Nước phun xịt tạo ẩm đường giao thông nội bộ khoảng:  $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ .
  - + Nước dùng cho tưới cây, làm ẩm đường, phòng cháy chữa cháy:  $0,6\text{m}^3/\text{ngày}$ .
  - + Lưu lượng nước thải: không phát sinh ra môi trường tiếp nhận (đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Biên Hòa I).

**Bảng 3.** Tổng hợp nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của Bến

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Lượng nước sử dụng	Nước thải phát sinh
1	Nước cấp cho sinh hoạt của nhân viên.	$\text{m}^3/\text{ngày}$	0,56	0,56
2	Nước phun xịt tạo ẩm đường giao thông nội bộ.	$\text{m}^3/\text{ngày}$	0,5	0
3	Nước dùng cho tưới cây, làm ẩm đường.	$\text{m}^3/\text{ngày}$	0,6	0
<b>Tổng cộng lượng nước sử dụng tính cho ngày lớn nhất (không kể nước PCCC)</b>		<b><math>\text{m}^3/\text{ngày}</math></b>	<b>1,66</b>	<b>0,56</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc)

### 3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh:

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh:

+ Từ hoạt động giao thông: hoạt động của Bến sẽ phát sinh ra bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông vận chuyển trong quá trình hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu, hàng hóa và phương tiện giao thông của các cán bộ công nhân viên. Các phương tiện vận tải vận chuyển ra vào Bến sử dụng nhiên liệu chủ yếu



là xăng hoặc dầu DO (các loại chất đốt hầu như cháy hoàn toàn và ít gây ô nhiễm). Thành phần các chất ô nhiễm trong khói thải từ các phương tiện vận tải chủ yếu là  $SO_x$ ,  $NO_x$ ,  $CO_x$ , hydrocacbon và bụi. Nguồn gây ô nhiễm này phân bố rải rác và không cố định nên việc khống chế, kiểm soát rất khó khăn. Tuy nhiên, lượng khí thải sinh ra tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của các phương tiện. Ngoài ra nó còn phụ thuộc vào chế độ vận hành (lúc khởi động, chạy nhanh, chạy chậm, khí phanh).

### 3.2.2. Lưu lượng khí thải trong quá trình hoạt động của công ty.

#### a. Từ hoạt động giao thông:

Theo ước lượng doanh nghiệp thì một ngày có 2 xe có tải trọng 15 tấn ra vào Bến thủy để vận chuyển hàng hóa, ước tính lượng phương tiện ra vào Bến tập trung tại bãi giữ xe khoảng 02 xe. Đây là nguồn phát sinh ra các chất ô nhiễm như bụi,  $CO_2$ ,  $SO_2$ ,  $NO_2$  và tiếng ồn.

**Bảng 4.** Hệ số ô nhiễm của một số loại xe

Loại xe	Hệ số ô nhiễm (g/xe/1.000km)				
	Bụi	$SO_2$	$NO_x$	CO	VOC
<b>1. Xe hơi:</b>					
- Động cơ < 1.400cc	0,05	1,10S	1,74	5,15	0,61
- Động cơ 1.400 – 2.000cc	0,05	1,23S	1,43	2,96	0,28
- Động cơ > 2.000cc	0,05	1,48S	1,43	2,96	0,28
<b>2. Xe máy:</b>					
- Động cơ < 50cc, 2 thì	0,12	0,36S	0,05	10	6
- Động cơ > 50cc, 2 thì	0,12	0,6S	0,08	22	15
- Động cơ > 50cc, 4 thì	0,12	0,76S	0,30	20	3

(Nguồn: Assessment of sources of air, water and land pollution, WHO)

**Bảng 5.** Lượng nhiên liệu cần cung cấp cho hoạt động giao thông

Stt	Loại phương tiện	Số lượt xe (lượt/ngày/km)	Mức tiêu thụ (lít/km)	Tổng nhiên liệu (lít/ngày)
1	Xe hơi động cơ 1.400 – 2.000cc	2	0,15	0,3

(Nguồn: Assessment of sources of air, water and land pollution, WHO)

**Bảng 6.** Tải lượng ô nhiễm trong khói thải từ phương tiện giao thông

Stt	Loại xe	Số lượt xe	Tải lượng ô nhiễm (g/ngày)				
			Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>x</sub>	CO	VOC
1	Xe hơi động cơ 1.400 – 2.000cc	2	0,015	0,00018	0,429	0,888	0,084
<b>Tổng tải lượng ô nhiễm</b>			<b>0,015</b>	<b>0,00018</b>	<b>0,429</b>	<b>0,888</b>	<b>0,084</b>

**Trong đó:**

- *S* là hàm lượng lưu huỳnh có trong dầu dùng cho phương tiện giao thông (thường là 0,05%).

- Lấy Khối lượng riêng của xăng là 0,7kg/lít

Tải lượng ô nhiễm = [Tổng lượng nhiên liệu (lít/ngày) × Hệ số ô nhiễm (kg/tấn nhiên liệu)] × Khối lượng riêng của xăng (0,7 kg/lít)

**Nhận xét:**

Theo kết quả tính toán trên tải lượng các chất gây ô nhiễm từ hoạt động của các phương tiện giao thông hằng ngày ra vào Bến góp một phần gây ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên lượng khí thải của các phương tiện giao thông này chỉ phát sinh vào thời điểm xe di chuyển vào và ra khỏi khu vực bãi xe của Bến. Trong quá trình đậu tại khu vực quy định, xe không hoạt động nên không phát sinh khí thải làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí xung quanh.

**b. Tác động đối với sức khỏe con người**

**Bảng 7.** Tải lượng ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông

STT	Chất gây ô nhiễm	Tác động
1	Bụi	- Kích thích hô hấp (mũi, họng, khí quản, phế quản...), xơ hoá phổi, ung thư phổi, làm giảm chức năng hô hấp - Gây tổn thương da, giác mạc mắt, bệnh ở đường tiêu hoá
2	Khí axít (SO <sub>x</sub> , NO <sub>x</sub> )	- Gây ảnh hưởng hệ hô hấp, phân tán vào máu - SO <sub>2</sub> có thể nhiễm độc qua da, làm giảm dự trữ



STT	Chất gây ô nhiễm	Tác động
		kiềm trong máu - Tạo mưa axit ảnh hưởng xấu tới sự phát triển thảm thực vật và cây trồng - Tăng cường quá trình ăn mòn kim loại, phá hủy vật liệu bê tông và các công trình nhà cửa - Ảnh hưởng xấu đến khí hậu, hệ sinh thái và tầng ôzôn
3	Oxyt cacbon (CO)	- Giảm khả năng vận chuyển oxy của máu đến các tổ chức, tế bào do CO kết hợp với hemoglobin và biến thành cacboxyhemoglobin
4	Khí cacbonic (CO <sub>2</sub> )	- Gây rối loạn hô hấp phổi - Gây hiệu ứng nhà kính - Tác hại đến hệ sinh thái
5	Tổng hydrocarbon (THC)	- Gây nhiễm độc cấp tính: suy nhược, chóng mặt, nhức đầu, rối loạn giác quan có khi gây tử vong

**c. Tác động đối với động thực vật và công trình**

– Đối với động vật: nói chung các chất ô nhiễm có tác hại đối với con người đều có tác hại đối với động vật hoặc trực tiếp qua đường hô hấp hoặc gián tiếp qua nước uống hoặc cây cỏ bị nhiễm bẩn bởi các chất ô nhiễm không khí. Các nghiên cứu về vấn đề này chưa nhiều nhưng có thể khẳng định các khí acid, bụi hóa học và cơ học, .... đều gây tác hại đối với động vật và vật nuôi.

– Đối với thực vật: các nghiên cứu cho thấy rõ hơn ảnh hưởng của các chất ô nhiễm không khí đối với thực vật, cụ thể:

+ Các khí SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub> khi bị oxy hóa trong không khí và kết hợp với nước mưa sẽ tạo nên mưa acid gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây trồng và thảm thực vật.

+ SO<sub>2</sub> làm ảnh hưởng tới sự phát triển của cây cối khi có nồng độ trong không khí bằng 3ppm. Ở nồng độ cao hơn có thể gây rụng lá và gây chết cây.

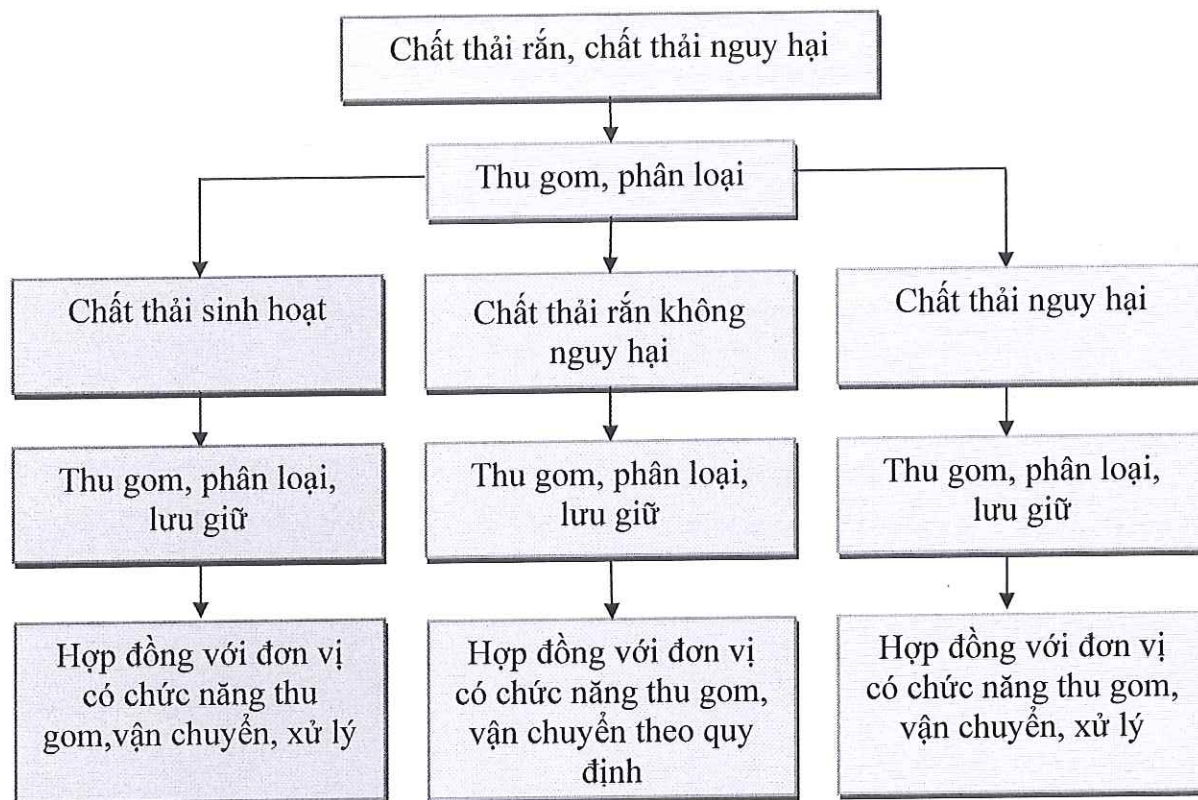
+ Bụi bám trên mặt lá làm giảm khả năng hô hấp và quang hợp của cây, làm giảm sự sinh trưởng và phát triển, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

+ Tác động lên công trình và tài sản: khói thải chứa các chất NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>,... khi gặp khí trời ẩm ướt tạo nên các acid ăn mòn các kết cấu công trình, thiết bị

máy móc, làm giảm tuổi thọ của chúng. Khí CO<sub>2</sub> khi tác dụng với hơi ẩm tạo nên H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> có thể ăn mòn da.

### 3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

– Quy trình thu gom chất thải của Bến như sau:



**Hình 3.** Sơ đồ thu gom, xử lý chất thải rắn và CTNH tại cơ sở

– Thành phần, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm các loại rau, quả, thức ăn thừa, bao bì, giấy vụn phòng, bao bì...

+ Thành phần chính là các loại chất hữu cơ dễ bị phân hủy, giấy vụn, bao bì,... Theo số liệu thống kê, thành phần của rác thải sinh hoạt có khoảng 60% chất hữu cơ, 40% chất vô cơ.

+ Nguồn thải này nếu không được thu gom, quản lý chặt chẽ thì các phế thải có thể bị thổi rữa tạo môi trường thuận lợi cho ruồi muỗi sinh trưởng, gây bệnh về đường tiêu hóa... cho người và gây ô nhiễm môi trường không khí.

+ Ngoài ra, còn có bùn (dạng bùn lỏng) từ hầm tự hoại. Thành phần của bùn thải này chủ yếu là nước (chiếm tới ~ 85%, do thiết bị vệ sinh cần nước để hút lôi cuốn các cặn bẩn khác) ngoài ra là các chất thải khác (có hàm lượng nhỏ hơn 15%) bao gồm các loại cặn được phân hủy từ phân và giấy vệ sinh,...



– Khối lượng phát sinh: Theo số liệu mức thải trung bình khoảng 1,56 tấn/năm (*ước tính lượng rác 0,5 kg/người/ngày*).

**Bảng 8.** Thống kê CTRSH:

TT	Tên chất thải	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng (tấn/năm)
1	Giấy, nylon, lon nhựa, thực phẩm dư thừa, ...	Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý	1,1
<b>Tổng khối lượng</b>			<b>1,1</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thực ăn gia súc)

#### 3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

– Thành phần các loại chất thải rắn không nguy hại phát sinh của Bên như: giấy vụn, bao bì, chai nhựa, ...

– Thực hiện phân loại, thu gom và chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

– Bố trí khu lưu giữ chất thải công nghiệp không nguy hại có diện tích phù hợp và riêng biệt với khu lưu giữ chất thải nguy hại.

– Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường ước tính theo bảng sau:

**Bảng 9.** Thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng ước tính (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1.	Bao bì nhựa thải	18 01 06	10	TT-R
2.	Giấy văn phòng, carton thải, túi nilong	18 01 05	0,5	TT-R
3.	Hộp chứa mực in thải (mực in văn phòng)	08 02 08	0,1	TT
4.	Bùn thải từ hầm tự hoại (rắn)	12 06 13	20	TT
<b>Tổng khối lượng (kg/năm)</b>			<b>30,6</b>	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thực ăn gia súc)

### 3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh:

– Chủ yếu phát sinh từ quá trình hoạt động của cơ sở gồm pin chì ắc quy thải, giẻ lau dính dầu nhớt, hộp mực in thải ... ước tính khối lượng theo bảng sau:

**Bảng 10.** Thống kê chất thải nguy hại dự kiến

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)	Mã CTNH	Khối lượng ước tính (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Giẻ lau dính dầu	Rắn	18 02 01	16	KS
2	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Lỏng	18 01 03	10	KS
<b>Tổng khối lượng</b>				<b>26</b>	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc)

#### ❖ Tác động:

- Chất thải nguy hại chứa các chất hoặc hợp chất có các đặc tính gây nguy hại trực tiếp (dễ cháy, dễ nổ, làm ngộ độc, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm...) và có thể tương tác với các chất khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người.

- Chất thải nguy hại thường có đặc tính là tồn tại lâu trong môi trường và khó phân hủy, có khả năng tích lũy sinh học trong các nguồn nước, mô mỡ của động vật gây ra hàng loạt các bệnh nguy hiểm đối với con người, phổ biến nhất là bệnh ung thư.

- Tác động đến môi trường: do chất thải được đem đi chôn lấp. Làm mất mỹ quan và vệ sinh môi trường nếu không được thu gom và quản lý triệt để. Làm ô nhiễm môi trường bao gồm cả 3 thành phần môi trường đất, nước và khí nếu không được quản lý tốt.

- Tác động đến con người và sinh vật: Chủ yếu làm nhiễm độc con người và sinh vật một cách trực tiếp hay gián tiếp do tiếp xúc phải chất thải rắn của dự án hay ăn phải thức ăn đã bị nhiễm độc do chất thải rắn làm ô nhiễm môi trường sống.

- Do đó, nếu không được thu gom và xử lý đúng theo quy định trước khi thải bỏ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tiếp nhận cụ thể là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. Do đó, việc lan truyền, ảnh hưởng các thành phần nguy hại đến con người, động vật và thực vật là khó tránh khỏi. Ngoài ra, sẽ gây nhiễm độc cho con người, động vật cũng như hệ thực vật nếu tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua môi trường tiếp nhận.



- Nguồn chất thải này nếu không được quản lý tốt sẽ gây mùi khó chịu cho cán bộ nhân viên và ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh khu vực dự án. Trong quá trình hoạt động, chủ dự án sẽ quản lý chặt chẽ chất thải rắn, phân loại và lưu giữ chất thải đúng quy định, đồng thời hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định để không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh cũng như các dự án lân cận.

#### 4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở:

##### 4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh:

Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng các hầm tự hoại 3 ngăn theo quy cách, nước thải được lưu chứa tại bể tự hoại (không thải ra ngoài), định kỳ (khi bể tự hoại đầy) sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng hút đưa đi xử lý theo đúng quy định.

##### a) Tính toán bể tự hoại:

Tổng thể tích phần lắng của bể tự hoại W bao gồm thể tích phần chứa nước  $W_n$  và thể tích phần chứa bùn  $W_b$ :

$$W = W_n + W_b$$

- *Thể tích phần nước được tính theo công thức:*

$$W_n = K \times Q = 1,2 \times 0,56 = 0,67 \text{ (m}^3\text{)}$$

*Trong đó:*

- K: Hệ số lưu lượng,  $K = 1,2$
- Q: Lưu lượng nước thải qua bể tự hoại trung bình ngày, lấy bằng 100% lượng nước dùng cho hoạt động sinh hoạt:  $Q = 0,56 \text{ (m}^3\text{/ngày)}$

- *Thể tích phần bùn được tính theo công thức sau:*

$$W_b = a \times N \times t \times (100 - P1) \times 0,7 \times 1,2 \times (100 - P2)/100.000$$

*Trong đó:*

- a: Tiêu chuẩn cặn lắng cho 1 người,  $a = 0,4 - 0,5 \text{ l/người.ngày.đêm}$
- N: Số công nhân viên của Bến,  $N = 7 \text{ người}$
- t: Thời gian tích lũy cặn trong bể tự hoại,  $t = 90 - 365 \text{ ngày.đêm}$
- 0,7: Hệ số tính đến 30% cặn đã được phân hủy
- 1,2: Hệ số tính đến 20% cặn được giữ lại trong bể tự hoại (lượng vi khuẩn cần thiết để xử lý cặn tươi)
- P1 : Độ ẩm của cặn tươi,  $P1 = 95\%$
- P2 : Độ ẩm trung bình của cặn trong bể tự hoại,  $P2 = 90\%$

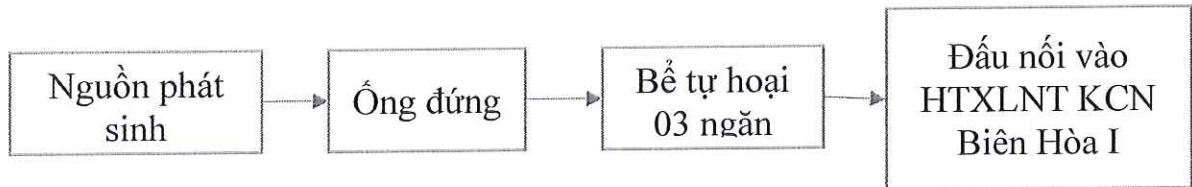
$$W_b = 0,5 \times 7 \times 90 \times (100 - 95) \times 0,7 \times 1,2 \times (100 - 90)/100.000 = 0,13 \text{ (m}^3\text{)}$$

- *Thể tích tổng cộng phần lắng của bể tự hoại sẽ là:*

$$W = W_n + W_b = 0,67 + 0,13 = 0,8 \text{ m}^3.$$

Công ty xây dựng 1 bể tự hoại 3 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt cho hoạt động của Bến, có thể tích là  $3m \times 3m \times 2m = 18m^3$ . Với dung tích này đủ khả năng xử lý lượng nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân viên của bến, nước thải sau khi qua bể tự hoại được đầu nối vào HTXLNT của KCN Biên Hòa I.

b) Sơ đồ thoát nước thải sinh hoạt:



**Hình 4.** Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt

#### 4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh:

Để hạn chế tối đa khả năng gây ảnh hưởng đến người lao động cũng như môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động cũng như hoạt động của các phương tiện giao thông, công ty sẽ áp dụng một số các biện pháp sau:

- Vệ sinh đường sạch sẽ nhằm hạn chế sự tồn đọng của bụi, đất cát gây phát tán bụi do các phương tiện di chuyển trên đường bộ.
- Vào mùa nắng, phun sương sân bãi giảm bụi do xe ra vào Bến.
- Hạn chế tốc độ lưu thông các phương tiện vận chuyển ra vào khu vực.
- Bảo dưỡng phương tiện theo đúng định kỳ.
- Không để xe nổ máy lâu trong khu vực khuôn viên Bến.
- Sử dụng máy móc thiết bị hiện đại, khép kín và nguyên vật liệu sạch.
- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân ở các công đoạn phát sinh tiếng ồn, bụi.

#### 4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Phổ biến quy định về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và việc bỏ rác đúng nơi quy định trong khuôn viên của cơ sở .

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sẽ được thu gom vào các thùng chứa thích hợp trong khu vực cơ sở , sau đó sẽ được thu gom về khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời.

- Thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom chất thải sinh hoạt tại Bến theo đúng quy định.

#### 4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:



- Cử nhân viên thường xuyên thu gom các loại chất thải rắn thông thường phát sinh về chứa trong kho lưu giữ tạm thời chất thải thông thường của Bến để tránh tình trạng bị cuốn theo nước mưa gây tắc nghẽn dòng chảy và gây ô nhiễm môi trường.

- Các biện pháp thu gom và lưu giữ các loại chất thải công nghiệp thông thường đã thực hiện tại Bến như sau:

+ Thực hiện phân loại triệt để, bố trí kho lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động được thu gom và đưa về khu lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường, diện tích 10m<sup>2</sup>.

- Việc thu gom lưu giữ được thực hiện như sau:

+ Đối với các phế liệu phát sinh trong quá trình hoạt động như thùng giấy carton, ... được thu gom tập trung vào khu vực chứa phế liệu và bán cho đơn vị có nhu cầu.

+ Các chất thải rắn còn lại không có khả năng tái chế được chuyển giao cho đơn vị chức năng để tiến hành thu gom.

- Với tuân suất thu gom, chuyển giao cho các đơn vị có chức năng như trên đảm bảo chất thải được lưu chứa ổn định, an toàn tại kho lưu chứa và không tràn ra bên ngoài kho. Trong suốt quá trình hoạt động của Bến chất thải công nghiệp thông thường luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ, chưa có hiện trạng quá tải tại kho lưu chứa chất thải sinh hoạt.

#### 4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh:

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động gồm: giẻ lau dính dầu thải, Bao bì cứng thải bằng nhựa ... sẽ được chủ cơ sở kiểm soát và quản lý như sau:

+ Phổ biến quy định về việc phân loại, thải bỏ chất thải nguy hại tại khu vực quy định trong khuôn viên của bến.

+ Có bảng hướng dẫn việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại. Bố trí thùng chứa CTNH có dán nhãn cho từng loại chất thải riêng biệt tại khu vực thi công và nhà chứa chất thải nguy hại.

+ Kiểm soát chất thải không được thải bỏ dầu nhớt vào hệ thống đường cống hay mương thoát nước chung của bến.

+ Cử nhân viên thường xuyên thu gom các loại chất thải nguy hại phát sinh về chứa trong kho lưu giữ an toàn chất thải nguy hại. Sau đó, công ty sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

+ Trang bị các thùng chứa có nắp đậy đặt tại khu vực của cơ sở.

+ Thùng chứa có nắp đậy, thể tích 60 lít, vật liệu HDPE.

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà kho có dán nhãn cảnh báo theo quy định với diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>.

- Công ty hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định. (Hợp đồng đính kèm sau văn bản)

### **5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:**

Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc cam kết:

- Cam kết về tính chính xác theo biểu mẫu hướng dẫn quy định tại văn bản đăng ký môi trường.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

- Cam kết nước thải sinh hoạt phát sinh tại Bể được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng hút đưa đi xử lý theo quy định và không làm ảnh hưởng đến môi trường nguồn tiếp nhận.

- Thực hiện các biện pháp khống chế tiếng ồn, độ rung sinh ra trong suốt quá trình hoạt động của Bể.

- Cam kết thu gom và xử lý chất thải rắn phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND Phường An Bình tiếp nhận đăng ký môi trường cho “Bể thủy nội địa Proconco chuyên dùng bốc dỡ nguyên liệu, hàng thành phẩm thức ăn gia súc, gia cầm (phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nội bộ) có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét” tại km 5+484 đến km 5+640, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc./.



Thay mặt và đại diện cho <sup>B</sup>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP  
SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**



**JOHAN CHRISTIAAN VAN DEN BAN**

**Tổng Giám đốc**

# PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

C  
D

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 3600234534**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 02 năm 2008*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 24 tháng 08 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAMESE - FRENCH CATTLE FEED JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PROCONCO

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Điện thoại: 0251 3836 404

Fax: 0251 3836 146

Email:

Website: [www.conco.com.vn](http://www.conco.com.vn)

**3. Vốn điều lệ: 1.582.770.360.000 đồng.**

*Bằng chữ: Một nghìn năm trăm tám mươi hai tỷ bảy trăm bảy mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 158.277.036

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: JOHAN CHRISTIAAN VAN DEN BAN      Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1985      Dân tộc: Quốc tịch: Hà Lan

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: BU06JF2P0

Ngày cấp: 13/05/2019      Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hà Lan

Địa chỉ thường trú: Wolborgenmate 11, 7006 De Doetinchem, Hà Lan

Địa chỉ liên lạc: Căn A1, đường số 10, Khu Biệt thự Valora Kikyo, khu phố 2, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TR. TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Le Hoàng Huỳnh*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4191 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố gia hạn thời gian hoạt động bến thủy nội địa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Phương án phát triển kết cấu giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;

Xét đơn đề nghị và hồ sơ đề nghị công bố gia hạn thời gian hoạt động bến thủy nội địa của Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thực ăn gia súc số 1907/2024/CV-PCBH ngày 19/7/2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 1829/TTr-PQLĐT.HTDT ngày 11/9/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố gia hạn thời gian hoạt động bến thủy nội địa Proconeo.

Vị trí: Tại vị trí có tọa độ VN-2000: X= 1208953.257; Y= 401170.853

Lý trình: Từ Km5+484 đến Km5+640.

Trên bờ trái sông Cái.

Thuộc địa phận: Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Của tổ chức: Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất thực ăn gia súc.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0251.3836404

số Fax: .....

Loại bến: Bến hàng hóa.

Cấp kỹ thuật của cảng: .....



Vùng đất của bến: Diện tích khoảng 29.035 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 27, phường An Bình.

Kết cấu công trình bến: Bê tông cốt thép.

Được phép tiếp nhận phương tiện thủy có mớn nước 3,2 mét.

Vùng nước của bến: Chiều dài 156 mét, chiều rộng 25 mét. Theo bình đồ do Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy Miền Nam thực hiện năm 2018.

Thiết bị xếp, dỡ hàng hóa: Gồm 02 băng tải hàng hóa (các phương tiện bốc xếp, dỡ hàng hoá chỉ được hoạt động khi an toàn, khai thác theo thông số giấy đăng kiểm còn hiệu lực).

## **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu phải tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và những nội dung trong Quyết định công bố hoạt động.

2. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ và các nghĩa vụ tài chính liên quan hoạt động bến thủy nội địa, các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Bảo đảm vệ sinh môi trường; phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và giao thông đường bộ trong khu vực theo quy định; phương tiện thủy đưa vào khai thác tại bến phải được đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực, người điều khiển phương tiện phải có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp và các nội dung đã cam kết của chủ bến.

4. Liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc sử dụng, khai thác vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa theo đúng quy định.

5. Hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn kết cấu, tính chịu lực của công trình bến thủy nội địa; phải chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời hoàn trả lại nguyên trạng và không có yêu cầu bồi thường đối với các hạng mục xây dựng liên quan đến hoạt động bến thủy nội địa khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu để thực hiện quy hoạch xây dựng.

6. Trong quá trình hoạt động có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra ngoài môi trường hoặc có tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm từ 1.200 kg trở lên phải thực hiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*trừ trường hợp dự án có cấu phần xây dựng và có yếu tố nhạy cảm*



môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ). Thời gian thực hiện trước ngày 01/01/2025.

Sau ngày 01/01/2025, Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc chưa thực hiện, giao Phòng Quản lý đô thị tham mưu đề xuất tạm ngưng và thu hồi Quyết định công bố hoạt động bên theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 01/3/2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa; Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND phường An Bình; Giám đốc Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *fm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa Đồng Nai;
- Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai;
- Chủ tịch, các PCT/UBND TP;
- Chánh, các PVP/HĐND và UBND TP;
- Lưu: VT, KTNS (100g).



Vũ Quốc Thái

3  
6  
1  
X  
C  
T  
E  
P  
X  
G  
/01/11



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN VIỆT NAM

VIETNAM SAFETY VERIRY INVESTMENT JOIN STOCK COMPANY

DC: 33A/4/27 Đường số 12, KP.2, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. HCM  
ĐT: (028) 6298 9630 - Fax: (08) 6298 9640 - Số đăng ký chứng nhận: 37/GCN-KD

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA TEST CERTIFICATE

Số (No): 03019

03 ★ 80

### I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG:

Cơ sở (Client): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC PROCONCO

Địa chỉ (Add): Đường Số 9, Kcn Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

### II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA:

▪ Tên đối tượng kiểm định (Object): BĂNG TẢI MĂNG XOẢN

▪ Mã hiệu (Model): BTMX-05

▪ Số chế tạo (Serial no): PRCC-BTH-05

▪ Năm chế tạo (Date) : 2021

▪ Nhà chế tạo (Manuf. By) : VIỆT NAM

▪ Đặc tính, thông số kỹ thuật (Specifications):

- Chiều rộng (Conveyor width) : 600 mm
- Năng suất (Power) : 1,0 Tấn
- Vận tốc nâng (Lift speed) : 54 m/ph
- Chiều cao nâng (Lift height) : 4,5 m
- Công dụng (Uses) : NÂNG CHUYỂN HÀNG HOÁ

Địa chỉ lắp đặt (Position Install): Đường Số 9, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

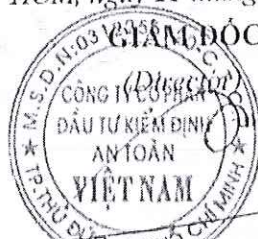
Đã được kiểm tra định kỳ đạt yêu cầu theo biên bản kiểm định số: 03019 /04/KDVN ngày 20/11/2024

Tem kiểm tra số (Stamp no): 03019

Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra có hiệu lực đến ngày: 20/11/2025

(The next safety inspection time)

TP. HCM, ngày 21 tháng 11 năm 2024



TRẦN VĂN CÔNG

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN VIỆT NAM**  
**VIETNAM SAFETY VERIRY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

ĐC: 33A/4/27 Đường số 12, KP.2, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. HCM  
ĐT: (028) 6298 9630 - Fax: (08) 6298 9640 - Số đăng ký chứng nhận: 37/GCN-KD

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA**  
**TEST CERTIFICATE**

Số (Mã): 03016

(3★)

**I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG:**

Cơ sở (Client): **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM GIA SỨC PROCONCO**

Địa chỉ (Add): Đường Số 9, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

**II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA:**

▪ Tên đối tượng kiểm định (Object): **BĂNG TẢI CHỖ HÀNG**

▪ Mã hiệu (Model): **BT3**

▪ Số chế tạo (Serial no): **CC1012-03**

▪ Năm chế tạo (Date) : **2003**

▪ Nhà chế tạo (Manuf. By) : **VIỆT NAM**

▪ Đặc tính, thông số kỹ thuật (Specifications):

- Chiều rộng (Conveyor width) : **600 mm**
- Năng suất (Power) : **1,0 Tấn**
- Vận tốc nâng (Lift speed) : **54 m/ph**
- Chiều cao nâng (Lift height) : **4,5 m**
- Công dụng (Uses) : **NĂNG CHUYỂN HÀNG HOÁ**

Địa chỉ lắp đặt (Position Install): Đường Số 9, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

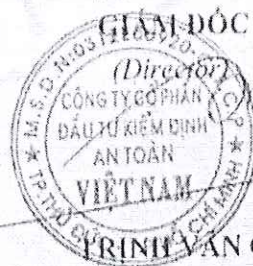
Đã được kiểm tra định kỳ đạt yêu cầu theo biên bản kiểm định số: 03016 /04/KDVN ngày 20/11/2024

Tem kiểm tra số (Stamp no): **03016**

Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra có hiệu lực đến ngày: **20/11/2025**

(The next safety inspection time)

TP. HCM, ngày 21 tháng 11 năm 2024



**TRINH VĂN CÔNG**

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản

(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI ĐẤT VÀ SỬ DỤNG HẠ TẦNG**  
**TẠI KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1**

Số: 38/HĐTD/BH1

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 25/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001.
- Căn cứ Nghị định số 17/1999/ND-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất.
- Căn cứ Nghị định số 04/2000/ND-CP ngày 11 tháng 02 năm 2000 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai.
- Căn cứ Nghị định số 79/2001/ND-CP ngày 01 tháng 11 năm 2001 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/1999/ND-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất.
- Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Biên Hòa 1 tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc cho phép Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa thuê đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Biên Hòa 1 tại tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ văn bản số 531/UBT ngày 04 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc nộp tiền thuê đất Khu công nghiệp Biên Hòa 1
- Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 583HĐ/TĐ ngày 22 tháng 01 năm 2003 giữa Sở Địa chính Nhà đất Tỉnh Đồng Nai và Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa.
- Căn cứ văn bản số 41/KCN.ĐN ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai phê duyệt giá phí sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ Giấy phép đầu tư số 178/GP ngày 02 tháng 4 năm 1991 và các Giấy phép đầu tư điều chỉnh từ số 178/GPĐC1 đến số 178/GPĐC12 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp cho Công ty liên doanh Việt-Pháp sản xuất thức ăn gia súc.
- Căn cứ văn bản số 1409/UBT ngày 08 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh giá thuê đất của Công ty liên doanh Proconco.





## I. PHÂN GHI CỦA CÁC BÊN

Bản Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 này được ký ngày 13 tháng 9 năm 2003 giữa hai bên:

### **BÊN CHO THUÊ LẠI ĐẤT (BÊN A): CÔNG TY PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA (SONADEZI BIÊN HÒA)**

- Quyết định thành lập : 1713/QĐ.UBT ngày 15/12/1990 của UBND tỉnh Đồng Nai
- Giấy chứng nhận QSDĐ : U 550254 ngày 03/4/2002
- Địa chỉ : Số 1- Đường 1 - KCN Biên Hòa 1 - Đồng Nai- Việt Nam
- Điện thoại : 84-61-836127/836002
- Fax : 84-61-836250
- Số tài khoản : - Ngoại tệ : 710 S 00054  
- Nội tệ : 710 A 00054  
Tại Ngân hàng Công thương Khu công nghiệp.
- Mã số thuế : 3600335363 - 1
- Người đại diện : Bà **CHU THỊ THU**
- Chức vụ : Giám đốc

### **BÊN THUÊ LẠI ĐẤT (BÊN B): CÔNG TY LIÊN DOANH VIỆT PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC (PROCONCO)**

- Giấy phép đầu tư số : 178/GP ngày 02 tháng 04 năm 1991 do SCCI (nay là MPI) cấp
- Địa chỉ : Đường 3 - KCN Biên Hòa 1 - Đồng Nai - Việt Nam
- Điện thoại : 84-61-836272
- Fax : 84-61-835075
- Số tài khoản : - Ngoại tệ: 121370007740  
- Nội tệ: 121000001330  
Tại Ngân hàng Ngoại thương Đồng Nai
- Mã số thuế : 3600234534-1
- Người đại diện : Ông **MICHEL BOUDROT**
- Chức vụ : Tổng giám đốc

Hai Bên đã cùng nhau thảo luận và đồng ý ký Bản Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 (sau đây gọi là Hợp đồng) gồm các điều khoản sau:

#### **ĐIỀU 1: KHU ĐẤT CHO THUÊ LẠI**

- Diện tích đất cho thuê lại: 29.035,6 m<sup>2</sup>
- Thửa số: 01
- Tờ bản đồ số: 27 BĐĐC
- Địa chỉ: đường 9, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Vị trí và diện tích thửa đất (sau đây gọi là khu đất thuê) được xác định tại Trích lục Bản đồ Địa chính khu đất số 57/2002 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Thông tin – Lưu trữ Địa chính lập ngày 26 tháng 2 năm 2002 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai xác nhận ngày 13 tháng 10 năm 2003

Bản đồ vị trí và diện tích khu đất thuê là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.



## ĐIỀU 2: THỜI HẠN THUÊ LẠI ĐẤT VÀ SỬ DỤNG HẠ TẦNG

Thời hạn thuê lại đất và sử dụng hạ tầng được tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 đến ngày 02 tháng 4 năm 2041 (sau đây gọi là "thời hạn thuê"). Thời hạn thuê có thể được Bên A điều chỉnh cho phù hợp với thời hạn hoạt động của Bên B và thời hạn Nhà nước cho Bên A thuê đất.

## ĐIỀU 3: TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

### 3.1. Tiền thuê lại đất:

- Tiền thuê đất từ ngày 30 tháng 6 năm 2001 trở về trước Bên B trả cho Cục thuế tỉnh Đồng Nai theo quy định của Nhà nước.
- Bên B trả tiền thuê lại đất cho Bên A theo mức giá là: 0,8 USD/m<sup>2</sup>/năm (giá chưa có thuế giá trị gia tăng) từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 cho đến hết thời hạn thuê qui định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

### 3.2. Điều kiện thanh toán:

Bên B thanh toán tiền thuê lại đất hàng năm theo Giấy báo thanh toán của Bên A. Cụ thể như sau:

- Đến thời điểm ký Hợp đồng, Bên B còn phải thanh toán cho Bên A tiền thuê lại đất từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 đến hết tháng 12 năm 2002 (18 tháng). Cụ thể như sau:

+ Số tiền phải trả (chưa có thuế Giá trị gia tăng) là:

$$29.035,6 \text{ m}^2 \times 0,8 \text{ USD/m}^2/\text{năm} \times \frac{18 \text{ tháng}}{12 \text{ tháng}} = 34.842,72 \text{ USD}$$

(Ba mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi hai Đô la Mỹ và bảy mươi hai cents)

+ Thời hạn thanh toán: trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng

- Từ tháng 01 năm 2003 cho đến hết thời hạn thuê:

+ Số tiền thuê lại đất Bên B phải trả mỗi năm (chưa có thuế Giá trị gia tăng) là:

$$29.035,6 \text{ m}^2 \times 0,8 \text{ USD/m}^2/\text{năm} = 23.228,48 \text{ USD}$$

(Hai mươi ba ngàn hai trăm hai mươi tám Đô la Mỹ và bốn mươi tám cents)

+ Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hàng năm.

- Bên B có trách nhiệm trả thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước theo quy định hiện hành

## ĐIỀU 4: PHÍ SỬ DỤNG HẠ TẦNG VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

### 4.1. Phí sử dụng hạ tầng:

Phí sử dụng hạ tầng được áp dụng cho việc sử dụng các hạng mục bao gồm: hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống đèn đường, cây xanh, vệ sinh Khu công nghiệp, quản lý và duy tu bảo dưỡng.



- Phí sử dụng hạ tầng được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2003 cho đến hết thời hạn thuê quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
- Bên B trả phí sử dụng hạ tầng cho Bên A theo mức được Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tỉnh Đồng Nai phê chuẩn là 0,4 USD/m<sup>2</sup>/năm (giá chưa có thuế Giá trị gia tăng).

#### 4.2. Phương thức thanh toán:

Bên B thanh toán phí sử dụng hạ tầng hàng năm cho Bên A theo Giấy báo thanh toán của Bên A. Cụ thể như sau:

- Năm 2003:

+ Số tiền phải trả (chưa có thuế Giá trị gia tăng) là:

$$29.035,6 \text{ m}^2 \times 0,4 \text{ USD/m}^2/\text{năm} = 11.614,24 \text{ USD}$$

(Mười một ngàn sáu trăm mười bốn Đô la Mỹ và hai mươi bốn cents)

+ Thời hạn thanh toán: trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng

- Từ năm 2004 cho đến hết thời hạn thuê:

+ Số tiền phải trả mỗi năm (chưa có thuế Giá trị gia tăng) là:

$$29.035,6 \text{ m}^2 \times 0,4 \text{ USD/m}^2/\text{năm} = 11.614,24 \text{ USD}$$

(Mười một ngàn sáu trăm mười bốn Đô la Mỹ và hai mươi bốn cents)

+ Thời hạn thanh toán: chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.

Bên B có trách nhiệm trả thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước theo quy định hiện hành

#### ĐIỀU 5: ĐỒNG TIỀN THANH TOÁN

Bên B thanh toán các khoản tiền phải trả theo Hợp Đồng này cho Bên A bằng Đồng Việt Nam (VNĐ) theo tỷ giá liên ngân hàng tại thời điểm thanh toán.

#### ĐIỀU 6: XỬ LÝ NƯỚC THẢI

6.1. Nước thải của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 trước khi thải ra sông Đồng Nai phải đạt giới hạn cho phép tại cột A của tiêu chuẩn nước thải công nghiệp TCVN 5945: 1995 và tiêu chuẩn TCVN 6980: 2001 theo Luật bảo vệ môi trường của Nhà nước Việt Nam.

6.2 Bên A sẽ xây dựng hệ thống xử lý nước thải chung cho Khu công nghiệp Biên Hòa 1 để đảm bảo nước thải trước khi chảy ra sông Đồng Nai đã được xử lý đạt giới hạn cho phép tại cột A của tiêu chuẩn nước thải công nghiệp TCVN 5945: 1995 và tiêu chuẩn TCVN 6980: 2001 theo Luật bảo vệ môi trường của Nhà nước Việt Nam.

6.2.1 Trong trường hợp Bên B không muốn sử dụng hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp mà muốn tự mình xử lý nước thải thì:

- Phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý môi trường Tỉnh Đồng Nai.



- Phải tự chịu trách nhiệm và đảm bảo nước thải sau khi tự xử lý sẽ đạt giới hạn cho phép tại cột A của tiêu chuẩn nước thải công nghiệp TCVN 5945: 1995 và tiêu chuẩn TCVN 6980: 2001 theo Luật bảo vệ môi trường của Nhà nước Việt Nam.
- Việc xử lý nước thải của Bên B sẽ chịu sự quản lý, kiểm tra của Bên A và các cơ quan quản lý môi trường Tỉnh Đồng Nai.

6.2.2 Trong trường hợp Bên B muốn sử dụng hệ thống xử lý nước thải chung của Khu công nghiệp thì:

- Phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết.
- Hệ thống ống dẫn nước thải và nước mưa bên trong nhà máy phải được xây dựng riêng biệt.
- Phải cam kết, bằng phí tổn của mình, sẽ xử lý nước thải trong phần đất thuê đạt tiêu chuẩn theo Bảng tiêu chuẩn nước thải đính kèm trước khi chảy vào hệ thống xử lý chung của Khu công nghiệp Biên Hòa 1.
- Khối lượng nước thải tính phí được tính bằng 80 % khối lượng nước cấp.
- Mức phí xử lý nước thải Bên B trả cho Bên A theo mức giá được Ban quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai phê chuẩn nhưng không thấp hơn 0,28 USD/m<sup>3</sup>.
- Việc xử lý nước thải sẽ được hai bên thảo luận và thể hiện tại một Hợp đồng riêng.

#### **ĐIỀU 7: QUYỀN HẠN CỦA BÊN B**

- 7.1. Bên B có quyền tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện dịch vụ trên Khu đất thuê theo đúng nội dung của giấy phép đầu tư cấp cho Bên B.
- 7.2. Bên B sẽ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- 7.3. Nhà xưởng, nhà kho, văn phòng hay vật kiến trúc được xây cất hay tạo ra trên Khu đất thuê là tài sản của Bên B. Bên B được quyền thế chấp tại ngân hàng ở Việt Nam giá trị tài sản của mình trên Khu đất thuê để vay vốn cho sản xuất.

#### **ĐIỀU 8: CAM KẾT CỦA BÊN A**

- 8.1. Bên A cam kết dành cho Bên B trọn quyền sử dụng Khu đất thuê để thực hiện dự án theo như giấy phép đầu tư đã được cấp và quyền này không bị tước đoạt dưới bất cứ hình thức nào.
- 8.2. Bên A sẽ thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết theo đúng qui định của Nhà nước để Bên B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- 8.3. Bên A tôn trọng quyền sở hữu về tài sản của Bên B xây dựng trên Khu đất thuê theo qui định của pháp luật.



- 8.4. Các dịch vụ thông tin như: điện thoại, fax ... do Bưu Điện Đồng Nai cung cấp đến Khu đất thuê. Tiền lắp đặt và cước phí sử dụng dịch vụ thông tin Bên B trả cho Bưu điện Đồng Nai theo quy định của Tổng công ty Bưu chính viễn thông.
- 8.5. Công ty Điện lực chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống đường dây và cung cấp điện cho Bên B. Bên B sẽ ký hợp đồng sử dụng điện với Công ty Điện lực và trả mọi khoản phí tổn do sử dụng điện cho Công ty Điện lực. Việc quản lý lưới điện và cung cấp điện năng do Công ty Điện lực thực hiện.
- 8.6. Công ty Cấp nước có trách nhiệm xây dựng hệ thống đường ống cấp nước để đảm bảo cung cấp nước theo nhu cầu sử dụng của Bên B. Bên B sẽ ký hợp đồng sử dụng nước và trả tiền nước cho Công ty Cấp nước. Chất lượng nước do Công ty cấp nước thực hiện.
- 8.7. Bên A có trách nhiệm duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghiệp Biên Hòa 1 trong suốt thời gian cho thuê lại đất.

#### **ĐIỀU 9: CAM KẾT CỦA BÊN B TRONG QUÁ TRÌNH THUÊ, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ HẠ TẦNG Ở KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1**

- 9.1. Bên B sẽ sử dụng đất và các công trình hạ tầng Khu công nghiệp vào mục đích như giấy phép đầu tư đã quy định và tuân thủ theo đúng Luật pháp Việt Nam cũng như các điều khoản trong Bản Hợp đồng này. Trường hợp Bên B được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi mục đích sử dụng đất thì hai bên sẽ thảo luận để sửa đổi Hợp đồng hay ký kết lại Hợp đồng mới.
- 9.2. Bên B cam kết sử dụng đất trong phạm vi ranh giới Khu đất thuê. Bên B phải ký Bản ghi nhớ tổng quát với Bên A về việc xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 đính kèm theo Hợp đồng.
- 9.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại Khu đất thuê.
- 9.4. Bên B có thể bán toàn bộ hay một phần tài sản thuộc quyền sở hữu của mình trên Khu đất thuê trên cơ sở tuân thủ theo đúng Luật pháp Việt Nam và các quy định cụ thể của Khu công nghiệp Biên Hòa 1 cũng như của Bản hợp đồng này.
- 9.5. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác, hình thành pháp nhân mới thì pháp nhân mới phải ký hợp đồng thuê lại đất với Bên A. Thời hạn thuê đối với pháp nhân mới là thời hạn còn lại của hợp đồng này. Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao quyền sử dụng Khu đất thuê.
- 9.6. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên B muốn trả lại toàn bộ hay một phần Khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất là ba (03) tháng. Bên A có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Bên B trong thời gian một (01) tháng kể từ ngày nhận được thông báo về việc trả lại đất của Bên B. Thời điểm kết thúc hợp đồng là thời điểm Bên B bàn giao lại mặt bằng cho Bên A.

- 9.7. Bên B phải nộp cho Bên A các bản vẽ thiết kế xây dựng nhà máy sau đây: bản vẽ thiết kế mặt bằng tổng thể, cấp nước, thoát nước cấp điện, san nền, bản vẽ tường rào và bản vẽ kiến trúc mặt chính của nhà máy của Bên B.
- 9.8. Bên B cam kết tuân thủ đúng các quy định của Luật bảo vệ môi trường của Nhà nước.
- 9.9. Bên B cam kết trong quá trình xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh trên Khu đất thuê sẽ không làm hư hại hay ảnh hưởng xấu tới bất cứ một tài sản, công trình nào thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp hay của các nhà máy, công ty khác trong khu công nghiệp.
- 9.10. Bên B chịu trách nhiệm và sẽ bồi thường đầy đủ cho Bên A mỗi khi Bên A chịu thiệt hại về hạ tầng khu công nghiệp với bất cứ lý do nào phát sinh do việc làm cố ý hay không cố ý của Bên B hay nhân viên hoặc người thừa hành của Bên B gây ra.

## **ĐIỀU 10: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng thuê lại đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 10.1. Vào cuối thời hạn thuê như đã nói ở Điều 2, bản Hợp đồng này được chấm dứt. Bên B sẽ ngừng hoạt động và dọn dẹp các kiến trúc, thiết bị, vật liệu... khỏi khu đất thuê trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn thuê và tự chịu mọi phí tổn, đồng thời giao lại mặt bằng sạch cho Bên A.
- 10.2. Nếu Bên B không trả tiền đúng thời hạn qui định tại Điều 3 và Điều 4, Bên A có quyền tính tiền lãi trên khoản tiền trả chậm mà không cần thông báo bằng văn bản cho Bên B theo lãi suất 10%/năm cho đến khi Bên A nhận được khoản tiền trả chậm và nếu sau sáu (06) tháng kể từ thời hạn thanh toán quy định tại Điều 3 và Điều 4 mà Bên B vẫn không thanh toán các khoản tiền quy định tại Điều 3 và Điều 4 cho Bên A thì Bên A có quyền chấm dứt Bản Hợp đồng này do việc Bên B không trả tiền đúng hạn.
- 10.3. Bên B bị thu hồi giấy phép hoạt động trước thời hạn.
- 10.4. Bên B bị giải thể trước thời hạn hoặc bị phá sản.

## **ĐIỀU 11: SỬA ĐỔI VÀ BÃI MIỄN**

- 11.1. Tiếng Việt và Tiếng Anh được dùng làm ngôn ngữ để cắt nghĩa các nội dung của Hợp đồng này. Trong trường hợp có sự không đồng nhất giữa hai ngôn ngữ thì Tiếng Việt được làm ngôn ngữ giải thích. Hợp đồng này sẽ do Luật pháp Việt Nam chi phối và ràng buộc các Bên.
- 11.2. Trừ khi được hai bên đồng ý bằng một văn bản khác, các quyền và nghĩa vụ quy định trong Bản hợp đồng này không được cải biến, sửa đổi, chuyển nhượng bởi một trong hai bên mà không được sự đồng ý của bên kia.



11.3. Việc một bên không áp dụng bất cứ một điều khoản nào trong Bản hợp đồng này sẽ không tạo nên sự miễn của điều khoản đó hay các tác động, chi phối của nó đến các điều khoản khác của Hợp đồng.

## ĐIỀU 12: XỬ LÝ VI PHẠM

Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng trước hết phải được hai bên giải quyết qua con đường thương lượng hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không giải quyết được tranh chấp thì hai bên sẽ đồng ý đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án kinh tế tỉnh Đồng Nai để phân xử và hai bên chịu sự phán quyết theo quyết định của tòa án trên.

## ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Bản hợp đồng này thay thế cho tất cả các thỏa thuận bằng lời nói hay các trao đổi cam kết ung thuận bằng văn bản trước đây.
- Mọi điều khoản không được quy định cụ thể tại Bản hợp đồng này sẽ được hai bên thực hiện theo Luật pháp Việt Nam. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.
- Bản hợp đồng này được lập thành bảy (07) bản Tiếng Việt và bốn (04) bản Tiếng Anh, mỗi bên giữ hai (02) bản Tiếng Việt và hai (02) bản Tiếng Anh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính Vật giá và Ban quản lý Khu công nghiệp Đồng Nai mỗi nơi một (01) bản tiếng Việt. Cả hai bên đã đọc nội dung, hoàn toàn am hiểu và nhìn nhận là thể hiện đúng ý định của mình.

**BÊN CHO THUÊ LẠI ĐẤT**

Giám đốc



**CHU THỊ THƯ**

**BÊN THUÊ LẠI ĐẤT**

Tổng giám đốc



**MICHEL BOUDROT**

Ngày 23 tháng 9 năm 2003

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

P. Trưởng ban



*Võ Thanh Lập*



## NỘI DUNG THẨM TRA CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

1. Về giấy tờ sử dụng đất : Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U 550254 ngày 03 tháng 04 năm 2002 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp.
2. Về hiện trạng thửa đất : Đã xây dựng cơ sở hạ tầng
  - Chủ sử dụng đất : Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
  - Loại đất : chuyên dùng
  - Diện tích : 29.035,6 m<sup>2</sup>
  - Thửa đất số 01, thuộc tờ bản đồ số 27/BĐĐC, Bản đồ địa chính phường An Bình (Khu công nghiệp Biên Hòa 1)
  - Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp.
3. Về điều kiện cho thuê lại đất : Đủ điều kiện cho thuê lại đất  
Xác nhận được cho thuê lại đất ✓

Ngày . 13 tháng . 10 năm 2003

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



L. Văn Bình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 01**  
**HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI ĐẤT VÀ SỬ DỤNG HẠ TẦNG**  
**TẠI KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1**  
**SỐ: 38/HĐTĐ/BH1.PL1**

Căn cứ Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Thông tư 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v Hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại KCN Biên Hòa 1 số 38/HĐTĐ/BH1 ngày 18/9/2003 ký giữa Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa (nay là Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp) và Công ty Liên doanh Việt – Pháp Sản xuất Thực ăn Gia súc (Proconco) (nay là Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thực ăn Gia súc);

Phụ lục 01 của Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại KCN Biên Hòa 1 số 38/HĐTĐ/BH1 ngày 18/9/2003 ký kết giữa Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp và Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thực ăn Gia súc được lập ngày 26 tháng 10 năm 2021 (sau đây gọi tắt là "**Phụ lục 01**") giữa các Bên gồm:

**BÊN CHO THUÊ (BÊN A) : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP**

- Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 3600335363, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/5/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Địa chỉ : Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại : 84 – 251 – 8860 561
- Fax : 84 – 251 – 8860 573
- Số tài khoản : + Ngoại tệ: 112 000197 199  
+ Nội tệ : 115 000013 168  
: Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa
- Mã số thuế : 3600 335 363
- Người đại diện : Ông TRẦN THANH HẢI
- Chức vụ : Tổng Giám đốc



- BÊN THUÊ (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**
- Giấy chứng nhận ĐKDN : số 3600234534, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
  - Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
  - Điện thoại : 84 - 0251- 3836404
  - Fax : 84 - 0251- 3836146
  - Số tài khoản : 0110000001330  
Tại NH V.C.B...... - Chi nhánh B.Đ. Hòa.....
  - Mã số thuế : 3600234534
  - Người đại diện : **Ông PHẠM TRUNG LÂM**
  - Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Hai Bên đã thảo luận và đồng ý ký *Phụ lục 01* với những điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

**Phần 1: Thay đổi tên và thông tin pháp nhân của Bên A đối với hợp đồng số 38/HĐTĐ/BH1**

1.1. Bên A và Bên B đồng ý và thống nhất thay đổi thông tin của Bên A và Bên B đối với Hợp đồng số 38/HĐTĐ/BH1.

1.2. Điều chỉnh thông tin của Bên A như sau:

Tên Bên Cho thuê lại đất (Bên A) theo Hợp đồng 38/HĐTĐ/BH1 trước khi điều chỉnh:

**CÔNG TY PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA (SONADEZI BIÊN HÒA)**

Tên Bên Cho thuê lại đất (Bên A) theo Phụ lục 01 Hợp đồng 38/HĐTĐ/BH1 sau khi điều chỉnh:

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP**

1.3. Điều chỉnh nội dung thông tin của Bên B như sau:

Tên Bên thuê lại đất (Bên B) theo Hợp đồng 38/HĐTĐ/BH1 trước khi điều chỉnh:

**CÔNG TY LIÊN DOANH VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC (PROCONCO)**

Tên Bên thuê lại đất (Bên B) theo Phụ lục số 01 Hợp đồng 38/HĐTĐ/BH1 sau khi điều chỉnh:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

3600

CÔNG  
PH  
TR  
NG  
A. V.

00234  
CÔNG T  
CỔ PH  
VIỆT - PH  
SẢN XU  
GIA SÚC  
HÒA - T. C



**Phần 2: Điều chỉnh, bổ sung một phần nội dung Điều 3, Điều 4 và bổ sung khoản 10.5, Điều 10 của Hợp đồng số 38/HĐTD/BH1**

**ĐIỀU 3: TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN**

**3.1 Tiền thuê lại đất:**

- Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021, Bên B trả tiền thuê lại đất cho Bên A theo mức giá là **18.560 đồng/m<sup>2</sup>/năm** (Mười tám ngàn, năm trăm sáu mươi đồng/mét vuông/năm), (đơn giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

- Từ ngày 01/01/2022 đến hết thời hạn thuê: thể hiện tại Giấy báo thanh toán tiền thuê đất hàng năm của Bên A gửi cho Bên B sau khi Hai Bên đã thỏa thuận, thống nhất.

**3.2 Điều kiện thanh toán:**

Bên B thanh toán tiền thuê lại đất hàng năm cho Bên A theo Giấy báo thanh toán của Bên A, cụ thể như sau:

- Tiền thuê lại đất Bên B phải trả năm 2021 (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng):

$29.035,6 \text{ m}^2 \times 18.560 \text{ đồng/m}^2/\text{năm} = 538.900.736 \text{ đồng}$
---------------------------------------------------------------------------------------------

(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi tám triệu, chín trăm ngàn, bảy trăm ba mươi sáu đồng).

- Từ ngày 01/01/2022 đến hết thời hạn thuê: Bên B thanh toán tiền thuê lại đất hàng năm cho Bên A theo Giấy báo thanh toán của Bên A gửi cho Bên B sau khi Hai Bên đã thỏa thuận, thống nhất.

- Thời hạn thanh toán định kỳ hàng năm: chậm nhất vào ngày **30 tháng 6**.

Các trường hợp ngoại lệ khác, thời hạn thanh toán sẽ căn cứ theo văn bản chấp thuận, Giấy báo thanh toán của Bên A hoặc Biên bản làm việc giữa Hai Bên.

- Bên B có trách nhiệm trả thuế Giá trị gia tăng cho Nhà nước theo quy định hiện hành.

**ĐIỀU 4: PHÍ SỬ DỤNG HẠ TẦNG VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN**

**4.1 Phí sử dụng hạ tầng**

- Bên B trả phí sử dụng hạ tầng từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 cho Bên A theo đơn giá là **9.260 đồng/m<sup>2</sup>/năm** (Chín ngàn, hai trăm sáu mươi đồng/m<sup>2</sup>/năm) (chưa bao gồm VAT).

- Phí sử dụng hạ tầng hằng năm sẽ được điều chỉnh nhưng với mức tăng không vượt quá 3%/năm.

- Bên B thanh toán phí sử dụng hạ tầng hàng năm cho Bên A theo mức phí được xác định tại Giấy báo thanh toán của Bên A.

**ĐIỀU 10: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

10.5 Khi đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa 1 thành Khu Thương mại – Đô thị – Dịch vụ và cải thiện môi trường được Nhà nước phê duyệt, Bên B phải tuân thủ nội dung đề án, thực hiện di dời theo quy định của Nhà nước và theo sự thỏa thuận của Hai Bên.

## Phần 2: Điều khoản cuối cùng

- Ngoài những nội dung được bổ sung, điều chỉnh theo Phụ lục 01 này, tất cả các điều khoản khác của Hợp đồng số 38/HĐTD/BH1 ngày 18/9/2003 đều không thay đổi và giữ nguyên hiệu lực.

- Phụ lục 01 này là văn bản pháp lý không tách rời của Hợp đồng thuê lại đất số 38/HĐTD/BH1 ngày 18/9/2003.

- Mọi điều khoản không được quy định cụ thể tại Hợp đồng và các Phụ lục liên quan được Hai Bên thực hiện theo Luật pháp Việt Nam.

- Phụ lục 01 này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

Cả Hai Bên đã đọc nội dung, hoàn toàn am hiểu và nhìn nhận là thể hiện đúng ý định của mình./.



Trần Thanh Hải



Phạm Trung Lâm





ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh: *Đồng Nai*

**CHỨNG NHẬN**

Công ty LD Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc

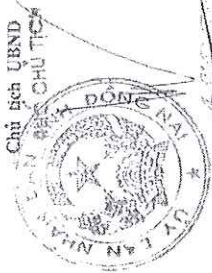
Được quyền sử dụng (Tiền lại đất) *29.0556* m<sup>2</sup> đất.

Tại: Phường *An Bình*  
Thị trấn *Bình Hòa*  
Xã *Đồng Nai*

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
<i>27</i>	<i>1</i>	<i>29.055,6</i>	<i>KD</i>	<i>Đến ngày 22/10/17</i>	<i>Tiền lại đất của Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa tại khu công nghiệp Biên Hòa 1.</i>

Ngày *26* tháng *12* năm *2017*



Vào số cấp giấy chứng nhận  
Quyền sử dụng đất  
Số...T.ĐD/Hà...QSDB/ĐD/SH&CT.UBT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----- o0o -----

**HỢP ĐỒNG THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI  
CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG**

Số : 08/2023/MTTD-PCBH

- Căn cứ Luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 được Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Bộ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước CHXHCN Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường 55/2014/QH13 ban hành ngày 23/06/2014 đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính Phủ về Quản Lý Chất thải và phế liệu, hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2015
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Công ty TNHH TM DV Môi Trường Tiến Dũng ;

Hôm nay, ngày 02 tháng 8 năm 2023, chúng tôi gồm có:

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỨC GIA ẨM SỨC**

Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Người đại diện : Ông VÕ THÀNH PHƯƠNG Chức vụ: Giám đốc sản xuất

Mã số thuế : 3600234534

**Bên B: CÔNG TY TNHH TM DV MÔI TRƯỜNG TIẾN DŨNG**

Địa chỉ : Thửa đất 2934, Tờ bản đồ 07, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Người đại diện : Ông VŨ MẠNH LĨNH Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại : 0961406666

Tài khoản : 319388888888 Tại ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Đồng Nai

Mã số thuế : 3702826610

Hai Bên đồng ý ký hợp đồng với nội dung như sau:

**ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**

- Bên A đồng ý chấp thuận để Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải công nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Bên A.
- Bên B đảm bảo toàn bộ lượng rác thải công nghiệp được thu gom từ Bên A được xử lý đúng qui định của pháp luật. Tự chịu trách nhiệm đối với lượng rác thải sau khi nhận bàn giao từ Bên A.
- Địa điểm giao nhận rác thải công nghiệp: Tại nhà máy của Bên A: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- Địa điểm lưu giữ và xử lý: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN - Ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Thời gian thu gom và thực hiện Công việc: Khi có nhu cầu bên A sẽ thông báo cho bên B, trong vòng 2 ngày từ khi nhận được thông báo bên B sẽ bố trí nhân viên vào thu gom rác thải cho bên A.

**ĐIỀU 2. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký đến hết ngày 02/8/2024 và tự động được gia hạn thêm 01 năm nếu hai bên không có thỏa thuận nào khác.

**ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ XỬ LÝ RÁC THẢI CÔNG NGHIỆP:**

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	ĐƠN GIÁ XỬ LÝ RÁC THẢI VND/Kg	GHI CHÚ
1	Rác thải công nghiệp thông thường	Kg	1.700	Khối lượng tối thiểu cho 1 đợt thu gom là 2 tấn

- Đơn giá chưa bao gồm VAT.

**ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

- Bên A thanh toán tiền thu gom, xử lý rác công nghiệp cho bên B trong vòng 15 ngày sau khi bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- ✓ Hóa đơn GTGT
- ✓ Biên bản ghi nhận khối lượng có xác nhận của 2 bên
- ✓ Chứng từ xử lý cho mỗi lần thu gom

**ĐIỀU 5. BẤT KHẢ KHÁNG**

-- Sự kiện Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

-- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện Bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng.

-- Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện Bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện Bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng.

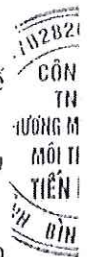
-- Trong trường hợp xảy ra sự kiện Bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

-- Nếu sự kiện Bất khả kháng kéo dài quá 15 ngày, Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, nhưng phải báo trước cho Bên kia biết ít nhất 07 ngày kể từ ngày muốn đơn phương chấm dứt.

**ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM BÊN A**

-- Giao cho Bên B các loại rác thải như trong Điều 3 của hợp đồng và cam kết không giao cho Bên thứ 3.

-- Cử nhân viên giám sát, hỗ trợ và cùng bên B xác nhận khối lượng rác thải công nghiệp tại cơ sở của bên A theo các nội dung thống nhất tại hợp đồng này.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN



- Thanh toán tiền xử lý rác thải cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo điều 4.

## ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM BÊN B

- Thực hiện Công việc/Dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Hợp đồng.
- Thu gom, vận chuyển rác thải đúng thời gian, địa điểm đã thoả thuận trong Hợp đồng này.
- Dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng sau khi hoàn tất Công việc sau mỗi lần thực hiện.
- Bên B khẳng định và cam kết rằng Bên B có đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật và các giấy phép cần thiết trong việc cung cấp các Dịch vụ theo Hợp đồng này. Bên B có trách nhiệm và nghĩa vụ xin phép, gia hạn hoặc duy trì hiệu lực của tất cả các giấy phép này trước khi có thể cung cấp các Dịch vụ cho Bên A theo Hợp đồng này. Bên B có nghĩa vụ chuyển cho Bên A bản sao y hợp lệ các giấy phép này ngay khi Bên A yêu cầu tại từng thời điểm trong suốt thời hạn Hợp đồng. Trong trường hợp bên B không đáp ứng được đầy đủ các quy định của pháp luật thì bên B phải chịu mọi trách nhiệm.
- Chịu trách nhiệm cho việc xin các thủ tục vận chuyển rác thải công nghiệp từ nơi nhận hàng đến địa điểm của Bên B. Mọi chi phí phát sinh, rủi ro trong quá trình vận chuyển Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả bằng kinh phí của mình. Đảm bảo các phương tiện vận chuyển phế liệu của Bên B theo Hợp đồng này đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng các nguyên tắc, đảm bảo quá trình thu gom, vận chuyển không gây ảnh hưởng đến môi trường theo qui định của Sở Tài Nguyên Môi Trường. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu gom phế liệu từ Bên A kể từ lúc vận chuyển ra khỏi nhà máy Bên A.
- Tuân thủ qui định nội bộ của Bên A về an toàn lao động, vệ sinh lao động và PCCC trong quá trình làm việc ở khu vực nhà máy của Bên A. Đảm bảo an toàn cho tài sản, tính mạng của Bên A và Bên thứ ba, nếu xảy ra sự cố làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của Bên A và Bên thứ ba thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Bên B sẽ bồi thường cho Bên A bất kỳ khoản tổn thất, khiếu nại, dền bù, chi phí, hoặc bất kỳ khoản tiền phải trả nào (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí pháp lý cho luật sư, cho các chuyên gia khác có liên quan, chi phí đi lại để giải quyết tranh chấp, kiện tụng nếu có...) mà Bên A có thể phải chịu hoặc phải trả cho bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả các khách hàng của Bên A, cơ quan nhà nước, do mọi hành vi sao nhãng, sơ suất, nhầm lẫn, cấu thả, lừa dối, gian lận, không thực hiện đúng quy định pháp luật hay quy định của Bên A, không thực hiện hay thực hiện không đúng nội dung công việc hay cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng.. là những hành vi được thực hiện bởi Bên B, nhân viên và cộng sự của Bên B, nhà thầu phụ của Bên B, và/hoặc nhân viên và cộng sự của nhà thầu phụ của Bên B.
- Bên B chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan nhà nước, phát sinh liên quan đến việc thu gom, vận chuyển, phế liệu, rác thải cho Bên A. Bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết, làm việc với cơ quan nhà nước hay bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan, và cam kết miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan cho Bên A kể từ thời điểm phế liệu và rác thải được chuyển lên phương tiện vận chuyển của Bên B.
- Cam kết có đủ phương tiện, cơ sở vật chất để thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định của pháp luật.
- Có các quyền hạn và trách nhiệm khác quy định theo Hợp đồng này và theo qui định pháp luật hiện hành dành cho cơ sở thu gom rác thải.

0 / Y / CH NG IG / UUC

CÔNG TY HẠN PHÁP THỨC AI SỨC T. CÔNG

A

## ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này đương nhiên chấm dứt khi: Hết thời hạn hợp đồng mà các bên không thực hiện việc gia hạn; một trong Các Bên chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật doanh nghiệp hoặc khi Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng văn bản.

## ĐIỀU 9. SỰ MINH BẠCH

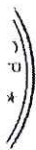
- Bên B cam kết không đặt vấn đề về dứt lót, hối lộ, chi hoa hồng, chi chênh lệch giá, tặng quà, bồi dưỡng hoặc sử dụng bất kỳ hình thức ưu đãi vật chất nào khác cho bất kỳ người nào của Bên A (bao gồm cả người có quan hệ thân thiết với người này như bạn bè, người quen, người thân trong gia đình...) để được hưởng chế độ ưu đãi hơn so với các đối tượng khác, hay cho bất kỳ mục đích nào. Khi có sự đòi hỏi từ phía người của Bên A, Bên B có trách nhiệm thông báo ngay với người đại diện có thẩm quyền cấp quản lý cao hơn của Bên A để cùng xử lý, hình thức thông báo có thể bằng cách điện thoại trực tiếp hoặc bằng văn bản.
- Bên B cam kết minh bạch trong các hoạt động trong quá trình thực hiện hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn về các vấn đề liên quan đến giá cả, chiết khấu, khuyến mại, khách hàng, báo cáo...

## ĐIỀU 10. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được hai Bên giải quyết trên tinh thần hợp tác và thương lượng. Trong trường hợp không thể thỏa thuận được các vấn đề phát sinh, toà án có thẩm quyền sẽ giải quyết và phát quyết của tòa án là quyết định cuối cùng 2 Bên cam kết thực hiện theo.
- Chi phí cho các hoạt động kiểm tra, xác minh và án phí do Bên thua kiện chịu.

## ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phụ lục hợp đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của Các Bên.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản chính bằng tiếng Việt, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**  
**Về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại**  
**Số: 144-2022/HĐNT.XLCT**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 do Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/11/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại của Công ty Cổ phần dịch vụ Sonadezi Mã số QLCTNH: 5.100.VX do Bộ tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 26/12/2016 cấp thay đổi lần 3 ngày 14/01/2020;
- Căn cứ Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 50/SĐK-CCBVMT ngày 12/07/2021 mã số QLCTNH: 75.002985.T của Công ty Cổ phần Việt – Pháp sản xuất thức ăn gia súc;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,  
Hôm nay, ngày 15 tháng 08 năm 2022, tại văn phòng Công ty CP Dịch vụ Sonadezi, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
  - Điện thoại :
  - Mã số thuế : 3600234534
  - Đại diện : Ông **VÕ THANH PHƯƠNG**
  - Chức vụ : Giám đốc sản xuất toàn quốc
- Theo Giấy Ủy quyền số 22A/020422/UQ/MNS ngày 02 tháng 04 năm 2022 của công ty TNHH De Heus.  
Là Bên giao chất thải nguy hại để xử lý (Chủ nguồn thải)

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
  - Mã số thuế : 3600890938
  - Điện thoại : 02518. 890 888
  - Số tài khoản : 135704070032258 Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sở Giao Dịch Đồng Nai
  - Người đại diện : Bà **LÊ THỊ GIANG**
  - Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Chủ xử lý chất thải).

Sau khi cùng nhau thảo luận, hai Bên đồng ý ký hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là chất thải) với các điều khoản sau đây:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

– Bên A thuê Bên B vận chuyển và xử lý chất thải của Bên A theo chủng loại chất thải như sau:

Stt	Chủng loại chất thải	Mã chất thải nguy hại	Trạng thái
1	Hộp mực in thải	08 02 04	Rắn
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	Rắn
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn
6	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn
7	Chất thải có thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ	19 12 03	Rắn
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại	18 01 03	Rắn
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	18 01 04	Rắn

– Địa điểm tiếp nhận chất thải tại kho chứa của bên A đặt tại: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## **ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN CHẤT THẢI**

### **2.1. Yêu cầu về điều kiện tiếp nhận và lưu chứa chất thải:**

– Chất thải có thành phần đúng theo thành phần đã thống nhất tại Điều 1 của Hợp đồng này.

– Bên A chịu trách nhiệm phân loại và đóng gói riêng biệt các loại chất thải theo danh mục tại Điều 1 vào các bao bì chứa chuyên dụng, dán nhãn thông tin và nhãn cảnh báo của chất thải theo Phụ lục 1 và các quy định hiện hành để đảm bảo an toàn trong quá trình thu gom, vận chuyển của Bên B.

– Chất thải phải được chứa trong bao bì có khả năng bền cơ học và hóa học đảm bảo cho quá trình bốc dỡ và vận chuyển. Bao bì phải được đóng nắp kín, không bị nứt, cháy, rò rỉ, không bị ăn mòn bởi chất thải chứa bên trong.

– Bên A chịu mọi trách nhiệm về chi phí bao bì và đóng gói chất thải trước khi bàn giao chất thải cho bên B (nếu có). Bao bì chứa chất thải sẽ được Bên B xử lý cùng với chất thải và không hoàn trả lại Bên A.

### **2.2. Yêu cầu về giao nhận chất thải:**

#### **2.2.1 Tiến độ giao nhận chất thải:**



- Việc tiếp nhận chất thải được tiến hành với tần suất tối thiểu 03 tháng/lần (trung bình tối thiểu 04 lần/năm), hoặc theo yêu cầu của Bên A nhưng số lần giao nhận không thấp hơn quy định tại Mục này.

#### 2.2.2 Kiểm tra sơ bộ chất thải trước khi giao nhận:

- Đợt tiếp nhận chất thải lần đầu: Sau khi nhận được thông báo của bên A (bằng văn bản, email hoặc điện thoại), trong thời gian 05 ngày Bên B sẽ đến kho lưu giữ chất thải của bên A để tiến hành kiểm tra sơ bộ về lô chất thải sẽ giao nhận.

+ Trong trường hợp chất thải của bên A đáp ứng yêu cầu tại mục 2.1, bên B sẽ thông báo cho bên A kế hoạch tiếp nhận chất thải.

+ Trong trường hợp lô chất thải của Bên A không đáp ứng được yêu cầu của mục 2.1, Bên B sẽ hướng dẫn Bên A thực hiện các yêu cầu này; nếu như Bên A vẫn không thể thực hiện các yêu cầu tại mục 2.1, hai Bên sẽ thỏa thuận lại về số lượng, chủng loại, đơn giá vận chuyển, xử lý và tiêu hủy cho lô chất thải không đáp ứng này.

- Các đợt tiếp nhận chất thải kế tiếp: Sau khi nhận được thông báo của Bên A (bằng văn bản, email hoặc điện thoại), trong thời gian 03 ngày, Bên B sẽ thông báo cho Bên A kế hoạch tiếp nhận chất thải, đồng thời sẽ tiến hành kiểm tra chất thải vào thời điểm tiếp nhận:

+ Trong trường hợp chất thải của Bên A đáp ứng yêu cầu tại mục 2.1, Bên B sẽ tiến hành tiếp nhận chất thải.

+ Trong trường hợp chất thải của Bên A không đáp ứng được yêu cầu của mục 2.1, Bên B có quyền từ chối không tiếp nhận chất thải và Bên A cũng phải thanh toán toàn bộ phí vận chuyển cho đợt tiếp nhận đó.

### **ĐIỀU 3: ĐƠN GIÁ VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ- PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1. Đơn giá vận chuyển và xử lý chất thải:**

- Đơn giá vận chuyển và xử lý được hai bên thống nhất tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.

- Khối lượng chất thải tính phí được xác định bằng phương pháp cân tại bàn cân của bên A và có sự xác nhận của hai Bên. Khối lượng chất thải là khối lượng tổng bao gồm bao bì chứa và chất thải Bên trong.

- Giá trị thanh toán được tính bằng khối lượng chất thải và số chuyến chất thải tiếp nhận thực tế đã được hai Bên xác nhận nhân với đơn giá được quy định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này

- Đơn giá tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh khi có sự biến động về giá và sẽ được hai bên thống nhất tại Phụ lục Hợp đồng.

#### **3.2. Phương thức và thời hạn thanh toán:**

- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

- Thời hạn thanh toán: vào cuối tháng vận chuyển chất thải Bên B gửi cho Bên A giấy báo thu phí xử lý chất thải cùng với 01 (một) biên bản giao nhận chất thải, hoá đơn tài chính, và Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy báo thu phí xử lý chất thải, hóa đơn, biên bản giao nhận chất thải của Bên B.

3.3. Bên B sẽ ngưng tiếp nhận chất thải của Bên A nếu không nhận được khoản thanh toán sau 01 (một) kỳ hóa đơn.

#### **ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN**

##### **4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A:**

- Thông báo trước cho bên B 03 (ba) ngày để tiến hành bàn giao chất thải.
- Bên A cam kết giao đúng chủng loại chất thải theo nội dung đã thông nhất tại Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên B.
- Trang bị bao bì chứa chất thải theo hướng dẫn đính kèm và thực hiện công tác phân loại chất thải tại nguồn, đóng gói chất thải theo qui định hiện hành hoặc theo hướng dẫn của Bên B.
- Phối hợp với Bên B trong việc lập và giao nhận chứng từ giao nhận hàng chất thải theo quy định.
- Hỗ trợ các thủ tục ra vào cổng, nhân lực, cần và xe nâng (nếu có) trong quá trình giao nhận chất thải khi Bên B vào thu gom, tiếp nhận và vận chuyển chất thải tại kho của Bên A.
- Thanh toán cho Bên B phí vận chuyển, xử lý theo quy định trong Điều 3 của Hợp đồng này theo đơn giá qui định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này. Trường hợp xe vận chuyển đã đến cơ sở của Bên A và không thể tiếp nhận chất thải do Bên A không phân loại, đóng gói như hướng dẫn của Bên B hoặc do bất kỳ lý do nào do lỗi của Bên A thì Bên A cũng phải thanh toán toàn bộ phí vận chuyển cho đợt tiếp nhận đó (2.500.000 VNĐ).
- Thanh toán phí giao dịch ngân hàng.
- Được quyền giám sát quá trình vận chuyển, xử lý và tiêu hủy của Bên B và yêu cầu Bên B thông báo kết quả xử lý theo định kỳ.

##### **4.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B:**

- Tiếp nhận, vận chuyển và xử lý chất thải của Bên A đã bàn giao tại cơ sở xử lý đã được cấp phép đạt tiêu chuẩn môi trường hiện hành.
- Thông báo cho Bên A về kết quả xử lý lô chất thải đã tiếp nhận thông qua chứng từ chất thải và báo cáo cho cơ quan quản lý môi trường theo quy định.
- Phối hợp với Bên A trong việc lập và giao nhận chứng từ giao nhận chất thải theo quy định.
- Bên B có quyền từ chối tiếp nhận lô chất thải tại cơ sở của Bên A khi chủng loại chất thải không đúng với các yêu cầu đã nêu tại Điều 1 của hợp đồng. Trường hợp khi tiếp nhận chất thải về cơ sở xử lý của Bên B và phát hiện thành phần không đúng tại Điều 1, Bên B có quyền tạm ngừng xử lý và thỏa thuận lại với Bên A về phương pháp xử lý, đơn giá xử lý. Trong trường hợp cần thiết Bên B sẽ trả lại toàn bộ lô chất thải đó cho Bên A và Bên A phải thanh toán toàn bộ phí vận chuyển cho đợt tiếp nhận đó (2.500.000 VNĐ).

#### **ĐIỀU 5: HIỆU LỰC VÀ HIỆU CHỈNH**



– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/08/2023. Nếu có nhu cầu kéo dài thêm thời gian thì Hai Bên sẽ thỏa thuận bằng một Phụ lục hoặc bằng một Hợp đồng khác do Hai Bên lựa chọn.

– Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên cam kết tôn trọng tất cả mọi điều kiện và điều khoản quy định trong Hợp đồng này.

– Hiệu chỉnh và/hoặc bổ sung của Hợp đồng này sẽ được đưa vào phần phụ lục và được ký bởi hai Bên.

#### **ĐIỀU 6: BẢO MẬT**

Hai bên cùng cam kết rằng tất cả thông tin được đề cập trong Hợp đồng này và những thông tin liên quan mà các bên cung cấp cho bên còn lại là một tài sản mật và không được tiết lộ cho bất cứ bên nào khác trong hoặc sau thời hạn Hợp đồng, trừ khi để cần thiết cho hai bên thực hiện Hợp đồng này hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền, pháp luật yêu cầu. Ngoài ra, trong mỗi trường hợp công bố thông tin trong hợp đồng này đều phải được sự chấp thuận bằng văn bản của hai Bên.

#### **ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

– Bên A không giao chất thải cho Bên B theo tiến độ giao nhận chất thải quy định tại mục 2.2.1 của Hợp đồng này.

– Bên A không thực hiện đủ các trách nhiệm ghi ở mục 4.1, Điều 4 của Hợp đồng này.

– Bên B không thực hiện đủ các trách nhiệm ghi ở mục 4.2, Điều 4 của Hợp đồng này.

– Khi hết thời hạn như quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

– Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

#### **ĐIỀU 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

– Tất cả những trường hợp/sự kiện xảy ra sau khi Hợp đồng này có hiệu lực do những nguyên nhân ngoài ý muốn hay ngoài sự kiểm soát của hai Bên và nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự thực hiện toàn bộ hay một phần những điều khoản của Hợp đồng này, được xem là những trường hợp bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Chiến tranh dù được chính thức tuyên bố hay không, bạo động hay nổi loạn, chính trị, khủng bố, động đất, hỏa hoạn, lũ lụt, bão, cháy nổ, bệnh dịch hay các thiên tai khác..., sự thay đổi các chính sách của Nhà nước;...

– Bên bị ảnh hưởng bởi (những) sự kiện bất khả kháng trên, sẽ thông báo cho Bên đối tác bằng thư điện tử hay fax ngay lập tức và không quá 7 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng; trong đó, ghi rõ bản chất của sự kiện đó, thời điểm bắt đầu và chấm dứt theo dự định hay theo đánh giá. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp này, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

- Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài liên tục trong thời gian nhiều hơn 1 (một) tháng, cả hai Bên ký Hợp đồng sẽ thảo luận với nhau để tìm biện pháp tốt nhất ngăn ngừa sự chậm trễ hơn nữa.

- Nếu bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thực hiện việc thông báo và những thủ tục cần thiết khác nêu trong Hợp đồng này thì sẽ không được hưởng bất kỳ quyền giảm nhẹ nào cho những sự kiện bất khả kháng kể trên và phải tuân thủ đúng những điều khoản quy định tại Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hợp đồng này thay thế tất cả các thoả thuận, cam kết trước đây bằng miệng hoặc bằng văn bản.

- Các điều khoản khác không quy định trong Hợp Đồng sẽ được thực hiện phù hợp với Luật Việt Nam.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản. Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

- Các Bên đã đọc nội dung, hoàn toàn am hiểu và nhìn nhận là thể hiện đúng ý định của mình.

**Các Phụ lục đính kèm tại thời điểm ký Hợp đồng này:**

**Phụ lục 1:** Đơn giá vận chuyển và xử lý. Quy định về đóng gói và giao nhận chất thải.

0  
ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC *mm*  
  
VÕ THANH PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC *mm*  
  
LÊ THỊ GIANG



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1**

**Kèm theo hợp đồng nguyên tắc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại**

**Số: 144-2022/HĐNT.XLCT ngày 15/08/2022**

- Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại số 144-2022/HĐNT.XLCT ngày 15/08/2022 đã ký giữa Công ty CP Dịch vụ Sonadezi và Công ty CP Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (sau đây gọi tắt là Hợp đồng);

Hôm nay, ngày 15 tháng 08 năm 2022 chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Người đại diện : Ông **VÕ THANH PHƯƠNG**

- Chức vụ : Giám đốc sản xuất toàn quốc

Theo Giấy Ủy quyền số 22A/020422/UQ/MNS ngày 02 tháng 04 năm 2022 của công ty TNHH De Heus.

Là Bên giao chất thải nguy hại để xử lý (Chủ nguồn thải).

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện : Bà **LÊ THỊ GIANG**

- Chức vụ : Tổng Giám đốc

Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Chủ xử lý chất thải).

Sau khi thảo luận hai Bên đồng ý ký bản phụ lục Hợp đồng với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1: ĐƠN GIÁ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI**

Stt	Chủng loại	Mã CTNH	Trạng thái	Đơn giá
1	Hộp mực in thải	08 02 04	Rắn	<i>Xử lý:</i> 5.000 đồng/kg <i>Vận chuyển:</i> 2.500.000 đồng/chuyến
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	Rắn	
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giặt lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	
6	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	
7	Chất thải có thành phần nguy	19 12 03	Rắn	

Stt	Chủng loại	Mã CTNH	Trạng thái	Đơn giá
	hại vô cơ và hữu cơ			
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại	18 01 03	Rắn	
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	18 01 04	Rắn	

**Ghi chú:**

- Các đơn giá trên được áp dụng cho khối lượng chất thải nguy hại giao nhận tối thiểu 1.200 kg/chuyến. Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại giao nhận thấp hơn 1.200 kg/chuyến, thì phí dịch vụ của chuyến giao nhận đó được tính là 8.500.000 đồng;
- Các đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT; Bên A có trách nhiệm nộp thuế theo quy định của Nhà nước;

**ĐIỀU 2: Quy cách đóng gói giao nhận chất thải**

Stt	Chủng loại chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Quy cách đóng gói chất thải
1	Hộp mực in thải	08 02 04	Rắn	<p><b>Loại rắn:</b> Sẽ được đóng gói trong bao P.P/bao nhựa hoặc thùng chứa phù hợp. Chất thải không có chứa chất lỏng hay nước tự do.</p> <p><b>Loại lỏng, bùn:</b> Sẽ được chứa trong thùng phuy sắt/nhựa bởi khách hàng. Yêu cầu về giao nhận chất thải: chất thải được chứa tối đa 90% thể tích thùng chứa hoặc mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thùng chứa là 10cm để đảm bảo an toàn trong quá trình tiếp nhận và vận chuyển chất thải. Chất thải không lẫn tạp chất hay chất thải khác.</p>
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	Rắn	
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác) giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	
6	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	
7	Chất thải có thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ	19 12 03	Rắn	
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại	18 01 03	Rắn	
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	18 01 04	Rắn	

**ĐIỀU 3: Điều khoản chung**

- Tất cả những nội dung không nêu trong bản Phụ lục hợp đồng này đều được thực hiện theo như Hợp đồng.
- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời của Hợp đồng.



- Phụ lục này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý ngang nhau.

→ ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



VŨ THANH PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC



LE THỊ GIANG



Y  
N  
ÁP  
CÁ  
ON

v

9/10

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2**

**Kèm theo Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại  
Số: 144-2022/HĐNT.XLCT ngày 15/08/2022**

*Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 144-2022/HĐNT.XLCT ngày 15/08/2022 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) và các phụ lục kèm theo đã ký giữa Công ty CP Dịch vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc;*

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2023, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Việt Nam
- Người đại diện : Ông **ĐỖ KIM HOÀNG**
- Chức vụ : Giám đốc Nhà Máy

Theo Giấy Ủy quyền số 66/010123/UQ/PBH ngày 01 tháng 01 năm 2023 của công ty TNHH De Heus.

Là Bên giao chất thải nguy hại để xử lý (Chủ nguồn thải).

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Người đại diện : Bà **LÊ THỊ GIANG**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc

Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Chủ xử lý chất thải)

Sau khi thảo luận hai Bên đồng ý ký bản phụ lục kèm theo Hợp đồng với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1: GIA HẠN HỢP ĐỒNG**

Hai Bên đồng ý gia hạn Hợp đồng đến hết ngày 31/08/2024.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

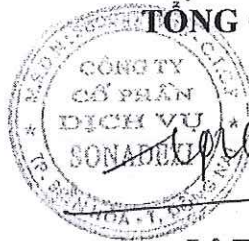
- Tất cả những nội dung không nêu trong bản Phụ lục hợp đồng này đều được thực hiện theo như Hợp đồng;
- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời của Hợp đồng;
- Phụ lục này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và mỗi bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Kim Hoàng**

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Giang**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 3**

**Kèm theo Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại**  
**Số: 144-2022/HĐNT.XLCT ngày 15/08/2022**

*Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 144-2022/HĐNT.XLCT ngày 15/08/2022 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) và các phụ lục kèm theo đã ký giữa Công ty CP Dịch vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc;*

Hôm nay, ngày 30 tháng 08 năm 2024, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Việt Nam
- Người đại diện : Ông **ĐỖ KIM HOÀNG**
- Chức vụ : Giám đốc Nhà Máy

Theo Giấy Ủy quyền số 66/010123/UQ/PBH ngày 01 tháng 01 năm 2023 của công ty TNHH De Heus.

Là Bên giao chất thải nguy hại để xử lý (Chủ nguồn thải).

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Người đại diện : Ông **TRẦN ANH DŨNG**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc

Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Chủ xử lý chất thải)

Sau khi thảo luận hai Bên đồng ý ký bản phụ lục kèm theo Hợp đồng với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1: GIA HẠN HỢP ĐỒNG**

Hai Bên đồng ý gia hạn Hợp đồng đến hết ngày 31/08/2025.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Tất cả những nội dung không nêu trong bản Phụ lục hợp đồng này đều được thực hiện theo như Hợp đồng;
- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời của Hợp đồng;
- Phụ lục này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và mỗi bản có giá trị pháp lý ngang nhau.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**  
**Về việc vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt**  
**Số: 102-2022/HĐNT.XLCT**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/07/2017 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi mã số quản lý chất thải nguy hại: 5.100.VX do Bộ tài nguyên và Môi trường cấp lần 03 ngày 14/01/2020;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 24 tháng 06 năm 2022, tại văn phòng Công ty CP Dịch vụ Sonadezi, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

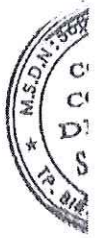
- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
  - Điện thoại :
  - Mã số thuế : 3600234534
  - Đại diện : Ông **VÕ THANH PHƯƠNG**
  - Chức vụ : Giám đốc sản xuất toàn quốc
- Theo Giấy Ủy quyền số 22A/020422/UQ/MNS ngày 02 tháng 04 năm 2022 của công ty TNHH De Heus.

Là Bên giao chất thải sinh hoạt để xử lý (Chủ nguồn thải)

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
  - Điện thoại : 02518. 890 888
  - Tài khoản : 135704070032258 tại Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai
  - Mã số thuế : 3600890938
  - Đại diện : Bà **ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ**
  - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
- Theo Giấy Ủy quyền số 361/SDV- KD ngày 01 tháng 06 năm 2022 của công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt (Chủ xử lý).





Sau khi cùng nhau thảo luận, hai Bên đồng ý ký hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt (sau đây gọi tắt là chất thải) với các điều khoản sau đây:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

- Bên A thuê Bên B vận chuyển và xử lý chất thải của Bên A theo chủng loại, khối lượng như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã chất thải nguy hại	Khối lượng dự kiến (kg/tháng)
1	Chất thải sinh hoạt	Rắn	Không nguy hại	3.000

- Vị trí tiếp nhận chất thải tại khu vực lưu chứa chất thải của khách hàng đặt tại:
  - + Địa điểm 1: Công ty CP Việt Pháp Sản xuất thức ăn gia súc, địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
  - + Địa điểm 2: Chi Nhánh Công ty cổ phần Việt Pháp Sản xuất thức ăn gia súc Proconco An Bình, địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### **ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN CHẤT THẢI**

#### **2.1. Yêu cầu về điều kiện tiếp nhận và lưu chứa chất thải:**

- Chất thải có thành phần theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng;
- Chất thải phải được tập kết tại vị trí cố định thuận tiện cho phương tiện vận chuyển của Bên B ra vào thực hiện công tác thu gom vận chuyển.
- Chất thải phải được lưu giữ trong các bao bì chứa phù hợp đảm bảo cho quá trình bốc dỡ và vận chuyển không bị rò rỉ chất thải ra bên ngoài.
- Bên A chịu mọi trách nhiệm về trang bị bao bì, thùng chứa chất thải trước khi bàn giao chất thải cho bên B. Bao bì chứa chất thải sinh hoạt sẽ được Bên B xử lý cùng với chất thải sinh hoạt và không hoàn trả lại cho Bên A.

#### **2.2. Yêu cầu về giao nhận chất thải:**

##### **2.2.1 Tiến độ giao nhận chất thải:**

- Tần suất giao nhận chất thải sinh hoạt: theo lịch cố định tối đa 03 lần/ tuần vào các ngày do hai bên thống nhất.
- Thời gian tiếp nhận chất thải từ 8 giờ đến 15 giờ 30 phút các ngày trong tuần trừ ngày chủ nhật và các ngày Lễ, Tết theo quy định.

##### **2.2.2. Kiểm tra sơ bộ chất thải khi giao nhận:**

Theo lịch cố định đã thống nhất giữa hai bên tại khoản 2.2.1 điều 2, Bên B sẽ thực hiện tiếp nhận chất thải của Bên A, đồng thời sẽ tiến hành kiểm tra chất thải sinh hoạt vào thời điểm tiếp nhận:

- Trong trường hợp chất thải sinh hoạt của Bên A đáp ứng toàn bộ yêu cầu tại mục 2.1, Bên B sẽ tiến hành tiếp nhận chất thải sinh hoạt.

- Trong trường hợp chất thải của Bên A không đáp ứng được một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mục 2.1, Bên B có quyền từ chối không tiếp nhận chất thải và Bên A cũng phải thanh toán toàn bộ phí dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải cho đợt tiếp nhận đó.

### **ĐIỀU 3: ĐƠN GIÁ VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.**

### 3.1. Đơn giá vận chuyển và xử lý chất thải:

Stt	Chủng loại	Mã chất thải nguy hại	Trạng thái	Đơn vị tính (Đvt)	Đơn giá vận chuyển, xử lý (đồng/Đvt)
1	Chất thải sinh hoạt	Không nguy hại	Rắn	Tháng	6.600.000

#### Ghi chú:

- Đơn giá được áp dụng cho khối lượng chất thải giao nhận tối đa 3.000 kg/tháng. Trường hợp khối lượng tiếp nhận lớn hơn 3.000 kg/tháng, thì Bên B sẽ thu thêm 2.200 đồng cho mỗi kg chất thải vượt.
- Trường hợp bên B đến thu gom nhưng Bên A không giao/giao ít hơn khối lượng tối đa quy định tại khoản này thì Bên A vẫn phải thanh toán phí dịch vụ phát sinh hàng tháng;
- Trường hợp Bên A có nhu cầu giao nhận rác thải sinh hoạt ngoài lịch cố định trên thì áp dụng thêm phí dịch vụ 300.000đồng/lần thu gom;
- Các đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), Bên A có trách nhiệm nộp thuế theo quy định của Nhà nước;
- Các đơn giá tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh khi có sự biến động về giá hoặc bất kỳ trường hợp nào khác mà hai bên thỏa thuận. Trường hợp này, đơn giá điều chỉnh sẽ được hai Bên đàm phán và thống nhất tại Phụ lục Hợp đồng.

### 3.2. Phương thức và thời hạn thanh toán:

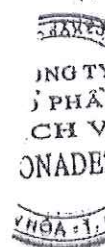
- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B nêu trên hoặc thanh toán bằng tiền mặt do Bên A nộp tại địa chỉ của Bên B.
- Vào cuối tháng có giao nhận chất thải, Bên B sẽ gửi cho Bên A giấy báo thu phí xử lý chất thải, hoá đơn tài chính, biên bản giao nhận chất thải.
- Thời hạn thanh toán: trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn của Bên B, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 100% giá trị dịch vụ phát sinh hàng tháng theo quy định tại khoản 3.1 của Hợp đồng.

3.3. Bên B sẽ ngưng tiếp nhận chất thải của Bên A nếu không nhận được khoản thanh toán theo quy định tại khoản 3.2 của Hợp đồng này.

## ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

### 4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết giao đúng chủng loại chất thải theo nội dung đã thống nhất tại Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên B.
- Trang bị bao bì chứa chất thải phù hợp và thực hiện công tác thu gom, phân loại chất thải tại nguồn, đóng gói, lưu giữ chất thải theo qui định hiện hành hoặc theo hướng dẫn của Bên B.
- Không được bỏ lẫn chất thải có chứa yếu tố nguy hại như chất phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, bình áp suất và chất thải y tế,... vào chất thải sinh hoạt giao cho Bên B xử lý.
- Phối hợp với Bên B trong việc giám sát, ký xác nhận khối lượng thực hiện tại biên bản giao nhận chất thải theo quy định.



10  
0  
0  
ÉT  
QUA  
GIÁ  
ĐA



- Hỗ trợ các thủ tục ra vào cổng trong quá trình giao nhận chất thải sinh hoạt khi Bên B vào thu gom, tiếp nhận và vận chuyển chất thải sinh hoạt tại kho của Bên A.
- Thanh toán cho Bên B phí vận chuyển, xử lý theo quy định trong Điều 3 của Hợp đồng này.
- Thanh toán phí giao dịch ngân hàng.

#### **4.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B**

- Tiếp nhận, vận chuyển và xử lý chất thải của Bên A tại cơ sở xử lý đã được cấp phép đạt tiêu chuẩn môi trường hiện hành.
- Hướng dẫn Bên A việc phân loại, lưu giữ và trang bị bao bì chứa chất thải sinh hoạt theo quy định.
- Bố trí nhân sự, phương tiện đảm bảo công tác thu gom theo đúng lịch đã thỏa thuận giữa hai bên.
- Đảm bảo thu gom vận chuyển toàn bộ/hoàn toàn chất thải tại vị trí quy định, chịu trách nhiệm vệ sinh sạch sẽ vị trí chứa chất thải sinh hoạt sau khi giao nhận nếu có rơi vãi do lỗi của bên B.
- Bên B có quyền từ chối tiếp nhận lô chất thải sinh hoạt tại cơ sở của Bên A khi chủng loại chất thải không đúng với các yêu cầu đã nêu tại Điều 1 của hợp đồng. Trường hợp khi tiếp nhận chất thải sinh hoạt về cơ sở xử lý của Bên B và phát hiện thành phần không đúng tại Điều 1, Bên B có quyền tạm ngừng xử lý và thỏa thuận lại với Bên A về phương pháp xử lý, đơn giá xử lý. Trong trường hợp cần thiết Bên B sẽ trả lại toàn bộ lô chất thải đó cho Bên A và Bên A phải thanh toán toàn bộ phí cho đợt tiếp nhận đó.

#### **ĐIỀU 5: HIỆU LỰC VÀ HIỆU CHỈNH**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 30/06/2023. Nếu có nhu cầu kéo dài thêm thời gian thì các Bên sẽ thỏa thuận bằng một Phụ lục hoặc thay thế bằng một Hợp đồng khác do các Bên lựa chọn.

#### **ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Bên A không thực hiện đủ các trách nhiệm ghi ở mục 4.1, Điều 4 của Hợp đồng này.
- Bên B không thực hiện đủ các trách nhiệm ghi ở mục 4.2, Điều 4 của Hợp đồng này.
- Khi hết thời hạn như quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- Các Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

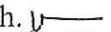
#### **ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

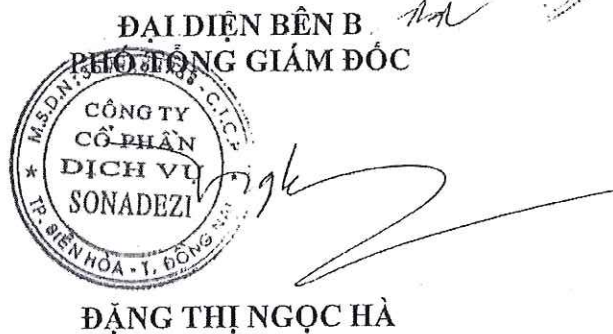
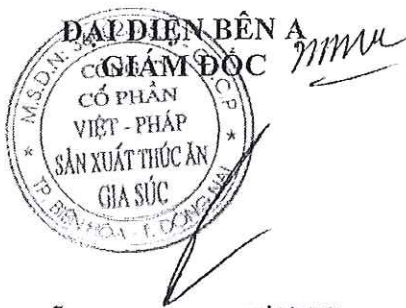
- Tất cả những trường hợp/sự kiện xảy ra sau khi Hợp đồng này có hiệu lực do những nguyên nhân ngoài ý muốn hay ngoài sự kiểm soát của các Bên và nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự thực hiện toàn bộ hay một phần những điều khoản của Hợp đồng này, được xem là những trường hợp bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Chiến tranh dù được chính thức tuyên bố hay không, bạo động hay nổi loạn, chính trị, khủng bố, động đất, hỏa hoạn, lũ lụt, bão, cháy nổ, bệnh dịch hay các thiên tai khác..., sự thay đổi các chính sách của Nhà nước;...
- Bên bị ảnh hưởng bởi (những) sự kiện bất khả kháng trên, sẽ thông báo cho Bên đối tác bằng thư điện tử hay fax ngay lập tức và không quá 7 (bảy) ngày kể từ ngày xảy

ra sự kiện bất khả kháng; trong đó, ghi rõ bản chất của sự kiện đó, thời điểm bắt đầu và chấm dứt theo dự định hay theo đánh giá. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp này, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

- Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài liên tục trong thời gian nhiều hơn 1 (một) tháng, cả các Bên ký Hợp đồng sẽ thảo luận với nhau để tìm biện pháp tốt nhất ngăn ngừa sự chậm trễ hơn nữa.
- Nếu bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thực hiện việc thông báo và những thủ tục cần thiết khác nêu trong Hợp đồng này thì sẽ không được hưởng bất kỳ quyền giảm nhẹ nào cho những sự kiện bất khả kháng kể trên và phải tuân thủ đúng những điều khoản quy định tại Hợp đồng này.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hợp đồng này thay thế tất cả các thoả thuận, cam kết trước đây bằng miệng hoặc bằng văn bản.
- Các điều khoản khác không quy định trong Hợp Đồng sẽ được thực hiện phù hợp với Luật Việt Nam.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản. Mỗi Bên giữ 02 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.
- Các Bên đã đọc nội dung, hoàn toàn am hiểu và nhìn nhận là thể hiện đúng ý định của mình. 





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1**

**Kèm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt**  
**Số: 102-2022/HĐNT.XLCT ngày 24/06/2022**

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt số 102-2022/HĐNT.XLCT ngày 24/06/2022 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) đã ký giữa Công ty CP Dịch vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc;

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2023, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Việt Nam
- Người đại diện : Ông **ĐỖ KIM HOÀNG**
- Chức vụ : Giám Đốc Nhà Máy

Theo Giấy Ủy quyền số 66/010123/UQ/PBH ngày 01 tháng 01 năm 2023 của công ty Cổ phần Việt – Pháp sản xuất thức ăn gia súc

Là Bên giao chất thải sinh hoạt để xử lý (Chủ nguồn thải).

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Người đại diện : Bà **ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ**
- Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

Theo Giấy ủy quyền số 361/SDV-KD ngày 01 tháng 06 năm 2022 của công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt (Chủ xử lý chất thải)

Sau khi thảo luận hai Bên đồng ý ký bản phụ lục kèm theo Hợp đồng với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1: GIA HẠN HỢP ĐỒNG**

Hai Bên đồng ý gia hạn Hợp đồng đến hết ngày 30/06/2024.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Tất cả những nội dung không nêu trong bản Phụ lục hợp đồng này đều được thực hiện theo như Hợp đồng;
- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời của Hợp đồng;
- Phụ lục này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và mỗi bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY**



**Đỗ Kim Hoàng**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Thị Ngọc Hà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2**

**Kèm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt**  
**Số: 102-2022/HĐNT.XLCT ngày 24/06/2022**

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt số 102-2022/HĐNT.XLCT ngày 24/06/2022 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) và các Phụ lục kèm theo đã ký giữa Công ty CP Dịch vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc;

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2024, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Việt Nam
- Người đại diện : Ông **ĐỖ KIM HOÀNG**
- Chức vụ : Giám đốc Nhà Máy

Theo Giấy Ủy quyền số 66/010123/UQ/PBH ngày 01 tháng 01 năm 2023 của công ty TNHH De Heus.

Là Bên giao chất thải sinh hoạt để xử lý (Chủ nguồn thải).

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Người đại diện : Bà **TRẦN THỊ THÚY**
- Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

Theo Quyết định số 143/SDV-QĐ-P.KD ngày 08/9/2023 của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi

Là Bên nhận vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt (Chủ xử lý chất thải)

Sau khi thảo luận hai Bên đồng ý ký bản phụ lục kèm theo Hợp đồng với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1: GIA HẠN HỢP ĐỒNG**

Hai Bên đồng ý gia hạn Hợp đồng đến hết ngày 30/06/2025.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Tất cả những nội dung không nêu trong bản Phụ lục hợp đồng này đều được thực hiện theo như Hợp đồng;
- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời của Hợp đồng;
- Phụ lục này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản mỗi Bên giữ 02 (hai) bản và mỗi bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Đỗ Kim Hoàng**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Trần Thị Thúy**